

THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN TUYÊN GIÁO

THÔNG TIN

SINH HOẠT CHI BỘ



10
2026



MỤC LỤC	Trang
* XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN	
Tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	3
Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	6
Phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới	9
Mục tiêu của Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới	11
* CHUYÊN ĐỀ: "ĐẨY MẠNH HỌC TẬP, THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI"	
Đồng chí Nguyễn Thị Ba - người gieo mầm 2 chữ yêu thương	14
Không gian văn hóa Hồ Chí Minh lan tỏa giá trị, bồi đắp văn hóa và con người Thành phố	15
* CHUYÊN ĐỀ: “NHÂN RỘNG, LAN TỎA CÁC GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA DÂN VẬN KHÉO”	
Dân vận khéo – khơi sức dân, vun đắp lòng dân	18
* KINH TẾ	
Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026	20
Mục tiêu cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng ở mức cao, liên tục đến năm 2045	23
Phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới	25
* VĂN HÓA - XÃ HỘI	
Xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh	28
Kiểm soát khí thải phương tiện giao thông - bước đi trong chuyển đổi xanh của Thành phố Hồ Chí Minh	29
Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	31
* QUỐC PHÒNG - AN NINH	
Quan điểm chỉ đạo của Chiến lược An ninh quốc gia	33
* TIN THẾ GIỚI	
Một số kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Liên bang Nga, thăm chính thức Cộng hòa Pháp và tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Không gian vũ trụ của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân	35
Việt Nam chủ động mở rộng không gian hợp tác và nâng tầm đối ngoại đa phương tại BRICS	38
Một số kết quả chuyến thăm chính thức Hàn Quốc, Mông Cổ của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và Phu nhân	39
Một số kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống nước Cộng hòa Liên bang Myanmar Min Aung Hlaing và Phu nhân	40
Đông Bắc Á trước những chuyển động an ninh mới	42
Một số sự kiện thế giới đáng chú ý	44
* VĂN BẢN MỚI	
Một số nội dung cơ bản của Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	46
Nghị định số 283/2026/NĐ-CP ngày 15/7/2026 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	49

XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN

TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Ngày 28/7/2026, Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch số 06-KH/TW về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; trong đó nhiệm vụ của ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương; cấp ủy cấp xã cụ thể như sau:

Các nhiệm vụ của Ban Thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, gồm: Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cụ thể hóa Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai các đề án, nhiệm vụ liên quan bảo đảm đồng bộ, phù hợp với chủ trương thí điểm mô hình tổ chức đảng trong giai đoạn mới (hoàn thành trong năm 2026). Tập trung chỉ đạo thí điểm thành lập mới 2 đảng bộ cơ sở trực thuộc cấp ủy tỉnh, thành phố, gồm: Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố và đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh, thành phố, đồng thời kiện toàn mô hình đảng bộ trực thuộc cơ sở là cấp trên trực tiếp của các chi bộ thôn, tổ dân phố theo đề án của Trung ương. Thực hiện điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận theo hướng dẫn của Trung ương (triển khai ngay sau khi có chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hoàn thành trong quý III/2026). Khẩn trương hoàn thành sắp xếp, tinh gọn các cơ quan báo, tạp chí, đơn vị sự nghiệp thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương theo các kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (hoàn thành trong năm 2026 - 2027). Tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc sắp xếp, bố trí cán bộ cấp tỉnh, cấp xã sau hợp nhất, sáp nhập theo phân cấp quản lý cán bộ (hoàn thành trong năm 2026).

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ngang tầm nhiệm vụ theo chủ trương, kết luận của Trung ương. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng về dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin, kỹ năng số gắn với yêu cầu thực tiễn từng vị trí việc làm, nhất là đội ngũ cán bộ trực tiếp tham mưu, quản lý và giải quyết công việc trên môi trường số (thực hiện thường xuyên). Tập trung cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đồng bộ với yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp (hoàn thành trong năm 2026).

Rà soát, đề xuất điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã nhằm khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp, giao thoa chức năng, nhiệm vụ; tình trạng cắt khúc, phân mảnh trong quản lý giữa cấp tỉnh, cấp xã (hoàn thành trong năm 2026). Chủ động rà soát những đơn vị hành chính chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc phát sinh bất hợp lý trong quá trình

vận hành; xây dựng phương án điều chỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc sắp xếp bên trong tổ chức bộ máy hệ thống chính trị địa phương, nhất là sắp xếp, tinh gọn đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của Trung ương.

Các nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, gồm: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng lãnh đạo bằng chủ trương, định hướng chiến lược, kiến tạo, phát triển, thiết kế thể chế, quy chế, cơ chế phối hợp và kiểm soát quyền lực (thực hiện thường xuyên). Nâng cao năng lực hoạch định chính sách và lãnh đạo phát triển thông qua việc đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo, ứng dụng dữ liệu trong toàn bộ chu trình xây dựng, thực hiện và đánh giá nghị quyết (thực hiện thường xuyên). Đổi mới căn bản công tác đánh giá cán bộ, kiên quyết xoá bỏ tình trạng "cào bằng"; lấy sản phẩm đầu ra, hiệu quả giải quyết công việc làm thước đo cốt lõi. Gắn trách nhiệm cá nhân người đứng đầu với hiệu quả của tập thể; kiên quyết thay thế cán bộ đùn đẩy, né tránh trách nhiệm và kịp thời trọng dụng nhân tố có tư duy đổi mới sáng tạo, mang lại kết quả đột phá (thực hiện thường xuyên).

Tập trung rà soát, ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có năng lực, chuyên môn sâu đảm nhiệm các vị trí trọng yếu, trực tiếp phục vụ nhân dân (đất đai, tài chính, tư pháp, công nghệ thông tin, tiếp công dân...). Tăng cường tự đào tạo, bồi dưỡng nội bộ, nhất là kỹ năng ứng dụng công nghệ số; chuẩn hóa các quy trình, biểu mẫu và thiết lập kênh hướng dẫn nghiệp vụ trực tuyến để hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời vướng mắc thực tiễn. Lấy kết quả bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá và sử dụng cán bộ (thực hiện thường xuyên).

Triển khai đồng bộ, thực chất Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài gắn với thúc đẩy cơ chế liên thông nguồn nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư. Đẩy mạnh phát hiện, đào tạo, ưu tiên phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số và tăng cường luân chuyển, bố trí cho các địa bàn, lĩnh vực trọng yếu. Khẩn trương thiết lập cơ chế đột phá nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và quản trị hiện đại; thực thi nghiêm túc, hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung (thực hiện thường xuyên).

Tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên đề nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; kiên quyết chống lợi ích nhóm, cục bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền; thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ (thực hiện thường xuyên). Áp dụng phương pháp quản trị theo dữ liệu, lượng hóa công việc để xác định nhu cầu biên chế thực tế; chuyển từ quản lý số lượng biên chế sang quản lý chất lượng và hiệu quả thực thi công vụ (thực hiện thường xuyên). Tập trung hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, chỉnh lý, phân loại, số hóa và quản lý tập trung hồ sơ, tài liệu, dữ liệu sau khi kết thúc hoạt động cấp huyện và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo đúng quy định về văn thư,

lưu trữ. Không để hồ sơ, tài liệu bị thất lạc, phân tán, xuống cấp hoặc khó truy cập; ưu tiên số hóa các hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp (hoàn thành trong năm 2026).

Rà soát toàn diện trụ sở, phòng làm việc, phòng tiếp công dân, bộ phận một cửa, kho lưu trữ, trang thiết bị, phương tiện làm việc, đường truyền, máy tính, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành và các điều kiện thiết yếu khác; có phương án đầu tư, cải tạo, nâng cấp phù hợp với quy mô dân số, diện tích tự nhiên, khối lượng công việc, đặc thù địa bàn và yêu cầu chuyển đổi số của từng xã, phường, đặc khu (hoàn thành trong năm 2026). Rà soát, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan, đơn vị và cá nhân, bảo đảm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ sót hoặc đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ. Thiết lập cơ chế kiểm soát nhiều tầng, kết hợp giữa kiểm soát theo chiều dọc từ cấp trên đối với cấp dưới và kiểm soát theo chiều ngang giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan. Giám sát theo dữ liệu, theo tiến độ, theo sản phẩm đầu ra, theo phản ánh của người dân và doanh nghiệp (thực hiện thường xuyên).

Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành; gắn quyền hạn với trách nhiệm cá nhân, xác định rõ trách nhiệm của người tham mưu, thẩm định, quyết định và tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, theo dõi, giám sát và lưu vết toàn bộ quá trình xử lý công việc; phát huy vai trò của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong phát hiện, phòng ngừa và xử lý các biểu hiện lạm quyền, vi phạm hoặc lợi ích cục bộ (thực hiện thường xuyên).

Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm và quy trình thực hiện của từng cấp, từng cơ quan. Tăng cường giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, việc chấp hành quy chế làm việc và cơ chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan kiểm tra của Đảng, thanh tra, kiểm toán, nội chính, tư pháp và các cơ quan liên quan; tăng cường chia sẻ dữ liệu, kết quả kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế chồng chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát. Thực hiện nghiêm cơ chế hậu kiểm, bảo đảm các kết luận và kiến nghị sau kiểm tra, giám sát được thực thi đầy đủ, kịp thời và hiệu quả (thực hiện thường xuyên).

Nhiệm vụ của cấp ủy cấp xã, gồm: Kết thúc hoạt động của đảng bộ các cơ quan đảng, đảng bộ ủy ban nhân dân cấp xã; thành lập chi bộ các phòng, ban chuyên môn, đơn vị cấp xã sau khi được cấp có thẩm quyền thông qua chủ trương (hoàn thành trong năm 2026). Tiếp tục sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông ở các xã, phường, cơ sở y tế tại địa phương (hoàn thành trong năm 2026).

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày 07 tháng 7 năm 2026, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030, phấn đấu Thành phố là một trong 05 tỉnh, thành phố đạt thứ hạng cao nhất cả nước về Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và là một trong 03 tỉnh, thành phố đạt thứ hạng cao nhất cả nước về Chỉ số Chuyển đổi số (DTI).

Xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 – 2030

1. Cải cách thể chế: (1) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Thành phố tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định. (2) Tiếp tục tham gia góp ý rà soát, hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. (3) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. (4) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính: (1) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. (2) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu. (3) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

3. Cải cách tổ chức bộ máy: (1) Tiếp tục rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị; đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, bảo đảm tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. (2) Tăng cường phân cấp, ủy quyền, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; cơ chế kiểm soát quyền lực, xóa cơ chế “xin - cho”, tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. (3) Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước gắn với việc rà soát, ban hành theo thẩm quyền để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. (4) Rà soát, nghiên cứu, có ý kiến góp ý đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước. (5) Tiếp tục rà soát, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty

cổ phần. Nghiên cứu, ban hành các biện pháp đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị. Thực hiện thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập. (6) Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Cải cách chế độ công vụ: (1) Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành. (2) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. (3) Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể. (4) Triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững. (5) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo yêu cầu thực tiễn. (6) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công: (1) Chủ động rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính ngân sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; tăng cường phân bổ nguồn lực theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ. (2) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước. (3) Triển khai các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính về đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công. (4) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan. (5) Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

6. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: (1) Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý. (2) Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số.

Các giải pháp cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thứ nhất, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đến các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Xác định cải cách hành chính là yêu cầu chung của toàn xã hội, cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng và tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để tuyên truyền cải cách hành chính và cung cấp thông tin hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

Thứ ba, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra công vụ để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế trong thực thi công vụ. Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tư, đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Thứ năm, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, phương pháp quản lý mới, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

Thứ sáu, bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính. Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các cơ quan có trách nhiệm giúp các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

(Nguồn: Quyết định số 4172/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của UBND Thành phố)

PHÁT HUY TÍNH TIÊN PHONG, GƯƠNG MẪU, TINH THẦN ĐỔI MỚI, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Trong 5 năm qua, thực hiện Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung đã bước đầu đạt được một số kết quả tích cực.

Nhằm khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tiên phong, gương mẫu, dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức, năng lực hành động, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Hoàn thiện thể chế, pháp luật đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi để phát hiện, khuyến khích, tôn vinh, trọng dụng và bảo vệ cán bộ dấn thân, dám đổi mới, sáng tạo, dám đột phá vì lợi ích chung. Khắc phục triệt để tình trạng e ngại, sợ sai, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; tạo chuyển biến rõ nét về kỷ luật, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả thực thi nhiệm vụ; góp phần xây dựng nền công vụ năng động, liêm chính, chuyên nghiệp, sáng tạo, lấy sản phẩm, kết quả thực thi và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo chủ yếu. Thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực, quản trị rủi ro, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm và bảo vệ cán bộ đúng người, đúng việc, đúng bản chất.

Ngày 22/8/2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về *phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới*, nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Tập trung hoàn thiện thể chế, pháp luật và cơ chế đặc thù trọng dụng, bảo vệ cán bộ. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với quản trị rủi ro công vụ từ sớm, từ xa trong triển khai các đề xuất đổi mới, sáng tạo. Thực hiện cơ chế bảo vệ bao trùm, xuyên suốt; minh bạch quy trình miễn, giảm trách nhiệm gắn với đổi mới công tác kiểm tra, giám sát. Đột phá mạnh mẽ trong công tác cán bộ, lấy hiệu quả đổi mới, sáng tạo làm thước đo cốt lõi, tạo động lực, tôn vinh và trọng dụng cán bộ.

Giải pháp đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với quản trị rủi ro công vụ từ sớm, từ xa trong triển khai các đề xuất đổi mới, sáng tạo, được cụ thể như sau: Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho cấp ủy, người đứng đầu trong quyết định và tổ chức thực hiện các giải pháp đột phá, cấp bách. Phân cấp, ủy quyền phải đi đôi với tăng cường kiểm soát quyền lực, giám sát và trách nhiệm giải trình; quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong đề xuất, phê duyệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; phân định rõ loại việc người đứng

đầu quyết định và những việc phải xin ý kiến, thông qua tập thể; bảo đảm thống nhất với nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, dự án trì trệ, tồn đọng kéo dài, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, tài chính, đầu tư công, tài nguyên, môi trường, hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội... Đối với mô hình thí điểm khác với quy định hiện hành hoặc chưa có quy định, phải báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định; những vấn đề lớn, liên ngành, liên vùng, phức tạp, vượt thẩm quyền, phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền ở Trung ương.

Thiết lập cơ chế kiểm soát rủi ro công vụ từ sớm, từ xa. Mọi đề xuất đổi mới, sáng tạo phải công khai, minh bạch, xác định rõ mục tiêu, thẩm quyền, nguồn lực, rủi ro và cam kết không vụ lợi. Đơn giản hóa quy trình đối với đề xuất nhỏ, cấp thiết ở cơ sở; quy định thời hạn xử lý đối với từng khâu, gắn trách nhiệm người đứng đầu nếu để chậm trễ, kéo dài. Thiết lập cơ chế tư vấn, giám sát liên ngành để hỗ trợ, thẩm định, theo dõi và đánh giá khách quan quá trình thực hiện.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất về sáng kiến, đề xuất đổi mới bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống"; theo dõi, đánh giá, kiểm soát rủi ro và kịp thời nhân rộng các mô hình hiệu quả. Tổ chức, cơ quan, đơn vị bảo đảm nguồn lực thực hiện, bố trí kịp thời trang thiết bị, phương tiện làm việc, nhân sự và kinh phí cần thiết để cán bộ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, sáng tạo đã được phê duyệt. Thiết lập cơ chế tham vấn, phản ứng nhanh, hỗ trợ cán bộ xử lý rủi ro từ sớm, từ xa, quyết định kịp thời đối với các tình huống cấp bách, vấn đề phức tạp về kinh tế - xã hội hoặc thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm không bỏ lỡ thời cơ, không gây ách tắc công việc chung.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỤC TIÊU CỦA CHIẾN LƯỢC CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

Ngày 22/8/2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW về *Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới*, nêu rõ các mục tiêu phân đầu như sau:

Mục tiêu tổng quát là làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, Cương lĩnh chính trị và đường lối của Đảng giữ vững vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, được bảo vệ vững chắc, vận dụng và phát triển sáng tạo. Tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành văn hoá trong ứng xử và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Công tác tư tưởng vận hành thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cơ sở, trên cả không gian thực và không gian số, ở trong nước và ngoài nước. Toàn Đảng và hệ thống chính trị ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; an ninh tư tưởng được bảo đảm trong mọi tình huống.

Đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng có bản lĩnh chính trị, đạo đức, trí tuệ, năng lực và uy tín. Hệ thống thông tin cơ sở đổi mới căn bản, phủ kín địa bàn dân cư; cùng với hệ thống giải pháp kỹ thuật tổng thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và nền tảng số công tác tư tưởng dùng chung tạo thành một chỉnh thể thống nhất, liên thông, an toàn trên nền dữ liệu tin cậy, bảo đảm chủ quyền dữ liệu quốc gia. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, niềm tin của Nhân dân và đồng thuận xã hội được củng cố vững chắc; lòng yêu nước, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, sức đề kháng tư tưởng của toàn xã hội và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, trở thành nguồn lực nội sinh để thực hiện thành công mô hình phát triển mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

Đến năm 2030, *Tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh được thực hành thường xuyên, thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành văn hoá trong ứng xử và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân*: 100% cấp uỷ, tổ chức đảng đưa công tác tư tưởng vào chương trình công tác và nội dung kiểm điểm hằng năm; việc học tập và thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh có chuyển biến rõ nét, thực chất, thể hiện bằng chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và mức độ hài lòng, niềm tin của Nhân dân. Hệ thống học liệu số, dữ liệu số phục vụ giáo dục lý luận chính trị và học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh được hoàn thiện phù hợp với từng nhóm đối tượng, liên thông với kho dữ liệu số quốc gia về lý luận chính trị, văn kiện Đảng, lịch sử Đảng và dữ liệu số Di sản Hồ Chí Minh. Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam ngày càng được cụ thể hoá và thực hành trong cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư.

Nền tảng tư tưởng của Đảng được bảo vệ vững chắc; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" bị ngăn chặn, đẩy lùi; an ninh tư tưởng được bảo đảm: Hệ thống luận cứ khoa học và cơ sở dữ liệu luận cứ dùng chung phục vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được bổ sung, hoàn thiện và sử dụng hiệu quả. Nhận diện sớm và phản bác kịp thời bằng luận cứ khoa học đối với 100% quan điểm sai trái, thù địch có tác động lớn đến đời sống xã hội; ngăn chặn kịp thời 100% nội dung vi phạm nghiêm trọng theo quy định của pháp luật; mức độ lan toả của nội dung xấu độc trong nước giảm tối thiểu 70% so với năm 2026. Các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" được phát hiện, cảnh báo và xử lý kịp thời từ cơ sở, không để kéo dài, tích tụ; vi phạm kỷ luật phát ngôn của cán bộ, đảng viên giảm mạnh, các trường hợp vi phạm được xử lý nghiêm theo quy định. Quy chế bảo đảm an ninh tư tưởng và cơ chế phản ứng khủng hoảng thông tin được ban hành và vận hành thông suốt từ Trung ương đến cơ sở.

Niềm tin của Nhân dân được củng cố vững chắc, đồng thuận xã hội được tạo lập thực chất: Toàn bộ chủ trương, nghị quyết, chính sách được định hướng nhận thức thống nhất, kịp thời trong toàn Đảng, có phương án tuyên truyền, giải thích, đối thoại đi cùng ngay từ khi xây dựng chính sách. Niềm tin của Nhân dân và mức độ đồng thuận xã hội tăng vững chắc hàng năm. Tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân được nắm, tiếp nhận, phản hồi và giải quyết kịp thời; kết quả tiếp thu, giải quyết được công khai. Các vấn đề tư tưởng, dư luận xã hội phát sinh ở cơ sở được phát hiện sớm, xử lý kịp thời, hiệu quả, không để kéo dài, vượt cấp, tích tụ thành vấn đề phức tạp, điểm nóng; phản đấu 100% kiến nghị, phản ánh của Nhân dân được tiếp nhận và trả lời trong thời hạn quy định.

Công tác tư tưởng tiến hành đồng bộ, hiệu quả trên cả không gian thực và không gian số, ở trong nước và ngoài nước: 100% cấp xã có lực lượng làm công tác tư tưởng, hoạt động thường xuyên tại từng địa bàn dân cư; 100% cấp xã kết nối hệ thống thông tin nguồn; người dân ở mọi địa bàn tiếp cận được thông tin chính thống hai chiều. Mỗi chủ trương, nghị quyết, chính sách lớn đều có phương án truyền thông đồng bộ theo từng nhóm đối tượng, lan toả đồng bộ tới các tầng lớp Nhân dân; thể trận lòng dân được củng cố vững chắc. Tỷ lệ người dân tin tưởng và chủ động sử dụng thông tin từ nguồn chính thống tăng vững chắc hàng năm. Cả nước hình thành mạng lưới 15.000 - 20.000 người có uy tín, người có ảnh hưởng tích cực tham gia công tác tư tưởng. Hệ sinh thái truyền thông đối ngoại đa nền tảng, đa ngôn ngữ hoạt động hiệu quả; cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tích cực lan toả hình ảnh đất nước, giá trị văn hoá, con người và thành tựu phát triển của đất nước.

Đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng có đủ phẩm chất, năng lực; hệ thống dữ liệu, công nghệ và hạ tầng được hoàn thiện đồng bộ, hiện đại: 100% cấp xã có cán bộ chuyên trách; 100% cán bộ làm công tác tư tưởng các cấp, thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Công tác 35, người làm nhiệm vụ thông tin ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng

hàng năm; toàn Đảng có 4.000 - 6.000 cán bộ tuyên giáo nòng cốt được đào tạo chuyên sâu. Hệ thống quy định, hướng dẫn, quy trình, tiêu chí nghiệp vụ về công tác tư tưởng được ban hành đồng bộ và đi vào vận hành. Cơ bản hoàn thành hệ sinh thái dữ liệu và hạ tầng phục vụ công tác tư tưởng thống nhất trong toàn Đảng; hệ thống giải pháp kỹ thuật tổng thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và nền tảng số công tác tư tưởng dùng chung đi vào vận hành thông suốt từ Trung ương đến cơ sở; toàn bộ dữ liệu lưu trữ trên hạ tầng số trong nước, bảo đảm chủ quyền dữ liệu quốc gia.

Tầm nhìn đến năm 2045 và xa hơn: Công tác tư tưởng trở thành năng lực nội sinh của Đảng và của cả dân tộc, chủ động định hình nhận thức xã hội, vững vàng trước mọi biến động của môi trường thông tin. Công tác lý luận đi trước, định hướng, dẫn dắt thực tiễn, đủ sức lý giải những vấn đề mới của thời đại và của một xã hội phát triển ở trình độ cao; Việt Nam đóng góp ngày càng quan trọng vào sự phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Hệ giá trị Việt Nam và bản sắc văn hoá dân tộc trở thành sức mạnh mềm quốc gia, tương xứng vị thế nước phát triển, có thu nhập cao; chủ quyền quốc gia trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá được giữ vững trong môi trường thông tin toàn cầu.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

**CHUYÊN ĐỀ: "ĐẨY MẠNH HỌC TẬP, THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG,
ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG
GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI"**

**ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THỊ BA - NGƯỜI GIEO MÀM 2 CHỮ
YÊU THƯƠNG**

Đồng chí Nguyễn Thị Ba, nguyên là giáo viên Trường Tiểu học Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh), nghỉ hưu từ năm 2003. Sau khi nghỉ hưu, Bà tiếp tục tham gia sinh hoạt Chi hội Phụ nữ khu phố 11, phường Thủ Dầu Một và tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương.

Trong suốt quá trình công tác cũng như sau khi nghỉ hưu, luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể, thiết thực.

Năm 2016, khi biết lớp học tình thương của địa phương thiếu giáo viên, Bà tự nguyện tham gia đứng lớp, giảng dạy miễn phí cho trẻ em nghèo, phần lớn là con em lao động nhập cư không có điều kiện học tập đầy đủ. Từ đó đến nay, dù tuổi cao và sức khỏe có phần hạn chế, tôi vẫn cố gắng duy trì việc dạy học đều đặn, với mong muốn giúp các em biết đọc, biết viết, biết làm toán và có thêm cơ hội vươn lên trong cuộc sống.

Lớp học có học sinh ở nhiều độ tuổi, trình độ từ lớp 1 đến lớp 5. Vì vậy, Bà chủ động lựa chọn cách dạy phù hợp với từng em, kiên trì kèm cặp từ những kiến thức căn bản. Bên cạnh việc dạy chữ, chú trọng dạy người, rèn kỹ năng sống, nề nếp sinh hoạt, lễ phép, vệ sinh cá nhân, tinh thần đoàn kết và ý thức vượt khó. Mỗi buổi học, tôi đều nhắc các em thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, giải thích bằng những việc gần gũi để các em dễ hiểu, dễ làm theo.

Qua nhiều năm, nhiều học sinh từ chỗ chưa biết đọc, biết viết đã từng bước hoàn thành chương trình tiểu học, tự tin hơn trong giao tiếp và sinh hoạt; có em tiếp tục được đến trường, có em trưởng thành, có việc làm ổn định. Đặc biệt, một số học sinh cũ sau khi ổn định cuộc sống đã quay trở lại hỗ trợ lớp bằng tập vở, kinh phí và cùng chăm lo cho các em nhỏ. Đây là kết quả có ý nghĩa, thể hiện sự lan tỏa của tinh thần nhân ái, trách nhiệm và sẻ chia trong cộng đồng.

Ngoài giờ lên lớp, Bà bán vé số để có thêm thu nhập trang trải cuộc sống và dành một phần hỗ trợ học trò nghèo. Bên cạnh sự đồng hành của các mạnh thường quân, Bà thường xuyên trích tiền từ lương hưu và thu nhập của mình để mua sữa, cơm, bánh, quà, đồ dùng học tập; tổ chức sinh nhật, Trung thu và động viên những em có tiến bộ trong học tập.

Trong đợt dịch COVID-19 năm 2021, trước hoàn cảnh khó khăn của nhiều gia đình, Bà đã chuẩn bị và trao 13 đợt quà gồm gạo, mì gói và nhu yếu phẩm cho học sinh, phụ huynh. Đồng thời, lập sổ theo dõi 12 hộ nghèo tại khu trợ, trong đó có người bị tai biến, người khuyết tật, người già neo đơn, để hỗ trợ gạo, mì và nhu yếu phẩm định kỳ; cùng bạn bè đóng góp, nấu cơm, cháo phát miễn phí cho người nghèo vào ngày rằm, mừng một.

Những việc làm trên xuất phát từ tình thương đối với học trò và trách nhiệm của một nhà giáo, đồng thời là cách cụ thể hóa việc học tập và làm theo Bác trong đời sống hằng ngày: sống giản dị, yêu thương con người, biết sẻ chia và làm những việc có ích cho cộng đồng.

Hình ảnh người giáo viên lớn tuổi ngày ngày đứng lớp, đồng thời bán vé số để có thêm điều kiện chăm lo cho học sinh nghèo đã được cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, Nhân dân địa phương và các cơ quan báo chí, truyền thông ghi nhận, biểu dương. Qua đó, những việc làm bình dị đã góp phần lan tỏa tinh thần tương thân tương ái, trách nhiệm vì cộng đồng và những giá trị nhân văn tốt đẹp; tạo hiệu ứng tích cực trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tại địa phương.

(Nguồn: Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Thành ủy)

KHÔNG GIAN VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH

LAN TỎA GIÁ TRỊ, BỒI ĐÁP VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI THÀNH PHỐ

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, có vị trí quan trọng về kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục, giao lưu và hội nhập quốc tế; đồng thời là thành phố vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong quá trình xây dựng và phát triển, Thành phố luôn quan tâm xây dựng môi trường văn hóa, phát huy các giá trị văn hóa và con người, xem đây là nền tảng tinh thần quan trọng của sự phát triển bền vững. Việc triển khai xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh là một chủ trương có ý nghĩa đặc biệt, nhằm tạo dựng những không gian gần gũi, thiết thực để cán bộ, đảng viên và Nhân dân tìm hiểu, học tập, trải nghiệm và từng bước thực hành những giá trị từ tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong học tập, công tác và đời sống.

Qua 03 năm thực hiện Chương trình hành động số 44-CTrHĐ/TU ngày 19 tháng 8 năm 2023 của Thành ủy, việc xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã từng bước đi vào đời sống, tạo được độ phủ rộng và đa dạng về hình thức. Từ cơ quan, đơn vị, trường học, thiết chế văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa đến khu dân cư, không gian công cộng và môi trường số, các giá trị về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ngày càng có thêm những điểm tiếp cận gần gũi với cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đến nay, toàn Thành phố

đã triển khai 7.677 mô hình Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, hiện diện ở nhiều môi trường khác nhau. Tại trường học, nội dung gắn với giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống và hình thành nhân cách cho học sinh; tại cơ quan, đơn vị, nội dung được kết nối với xây dựng văn hóa công vụ, trách nhiệm, kỷ luật và tinh thần phục vụ Nhân dân; ở khu dân cư được gắn với sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền, giáo dục truyền thống và các hoạt động văn hóa; trong lực lượng vũ trang, các mô hình được gắn với giáo dục lý tưởng, bản lĩnh chính trị và trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ. Qua đó, Không gian văn hóa Hồ Chí Minh từng bước được mở rộng từ mô hình trưng bày sang môi trường phục vụ học tập, giáo dục, sinh hoạt và trải nghiệm.

Cùng với sự phát triển về số lượng, phương thức tổ chức Không gian văn hóa Hồ Chí Minh cũng ngày càng phong phú. Bên cạnh việc trưng bày, triển lãm hình ảnh, tư liệu, hiện vật, các địa phương, đơn vị đã triển khai tủ sách, góc đọc, kể chuyện về Bác, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động văn hóa - văn nghệ, giáo dục truyền thống. Đáng chú ý, việc ứng dụng công nghệ ngày càng được quan tâm với các hình thức như mã QR, thư viện điện tử, video, infographic và các sản phẩm trên môi trường số. Một số mô hình như Tủ sách điện tử Chủ tịch Hồ Chí Minh, thư viện điện tử cấp xã, phường, bảo tàng Hồ Chí Minh 3D, Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trên nền tảng số và các ứng dụng VR/AR/MR đã mở thêm những phương thức tiếp cận mới, phù hợp với sự phát triển của công nghệ và nhu cầu của công chúng, nhất là thế hệ trẻ. Sự kết hợp giữa không gian trực tiếp và môi trường số đang góp phần làm cho Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trở nên linh hoạt hơn, không bị giới hạn bởi địa điểm hay thời gian.

Một trong những dấu ấn nổi bật trong quá trình xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh là sự hiện diện ngày càng sâu rộng trong ngành giáo dục. Hiện nay, 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố có Không gian văn hóa Hồ Chí Minh hiện hữu; tỷ lệ xây dựng trên môi trường mạng đạt 63,18% ở mầm non, 73,16% ở tiểu học, 73,10% ở trung học cơ sở và 70,05% ở trung học phổ thông. Đây là nền tảng quan trọng để việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện thường xuyên, sinh động hơn, phù hợp với từng độ tuổi và phương thức tiếp nhận của học sinh. Thay vì chỉ tiếp cận thông qua những bài học lý luận, việc tổ chức các không gian đọc, kể chuyện, triển lãm, hoạt động trải nghiệm, sản phẩm trực quan và nền tảng số tạo điều kiện để học sinh chủ động tìm hiểu, tương tác và cảm nhận các giá trị lịch sử, văn hóa, đạo đức từ cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nhìn lại chặng đường 03 năm, có thể thấy Không gian văn hóa Hồ Chí Minh đã từng bước hình thành độ phủ rộng, loại hình đa dạng và phương thức tiếp cận phong phú, từ không gian vật thể đến môi trường số, từ giáo dục, tuyên truyền đến văn hóa, nghệ thuật và sinh hoạt cộng đồng. Tuy nhiên, giá trị của Không gian văn hóa Hồ Chí Minh không chỉ nằm ở số lượng mô hình được xây dựng, mà quan trọng hơn là khả năng tạo ra sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của mỗi người.

Theo đó, việc xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh cần tiếp tục được gắn với xây dựng con người Thành phố Hồ Chí Minh có bản lĩnh, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, nhân ái, nghĩa tình; gắn với xây dựng văn hóa công vụ, văn hóa học đường, văn hóa gia đình, văn hóa cộng đồng và ý thức phục vụ Nhân dân.

Sau sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình hành động số 44-CTrHĐ/TU, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 22 tháng 8 năm 2026 về tiếp tục xây dựng và phát huy hiệu quả Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới. Đây sẽ là cơ sở để tiếp tục định hướng việc xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh theo hướng thiết thực, hiệu quả, bền vững, chuyển mạnh từ mở rộng về số lượng sang nâng cao chất lượng, từ xây dựng mô hình sang phát huy giá trị, để Không gian văn hóa Hồ Chí Minh thực sự trở thành một thành tố quan trọng trong đời sống văn hóa, góp phần xây dựng con người và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới.

(Nguồn: Phòng Văn hóa – Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Thành ủy)

CHUYÊN ĐỀ “NHÂN RỘNG, LAN TỎA CÁC GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA DÂN VẬN KHÉO”

DÂN VẬN KHÉO – KHƠI SỨC DÂN, VUN ĐẮP LÒNG DÂN

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “*Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công*”. Lời dạy ngắn gọn nhưng hàm chứa một quan điểm sâu sắc: Nhân dân vừa là đối tượng vận động, vừa là chủ thể và nguồn sức mạnh quyết định thành công của mọi nhiệm vụ cách mạng. Vì vậy, công tác dân vận muốn đạt hiệu quả phải bắt đầu từ việc gần dân, hiểu dân, trọng dân, lắng nghe dân, chăm lo lợi ích chính đáng của Nhân dân và biết phát huy sức mạnh trong Nhân dân.

Thấm nhuần tư tưởng đó, **Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Minh Phụng** đã chủ động triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo” bằng nhiều mô hình, công trình, phần việc thiết thực, lan tỏa sâu rộng trong các giới, các tầng lớp Nhân dân, đồng bào dân tộc, đồng bào có đạo. Điểm nổi bật không chỉ ở kết quả đạt được mà còn ở phương pháp tổ chức thực hiện: lấy người dân làm trung tâm, lấy nhu cầu chính đáng của Nhân dân làm điểm xuất phát, lấy sự đồng thuận và hưởng ứng của Nhân dân làm thước đo hiệu quả.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, trước những thay đổi về địa bàn, khu phố và nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường đã chủ động ứng dụng công nghệ vào công tác dân vận thông qua mô hình “Xác định vị trí khu phố mới” được triển khai kịp thời, giúp người dân dễ dàng xác định địa bàn cư trú sau sáp nhập, hạn chế những ngỡ ngàng ban đầu. Cùng với đó, mô hình “Bản đồ điện tử trụ sở các cơ quan phường” góp phần tăng tiện ích dịch vụ công, giúp người dân thuận lợi hơn trong tiếp cận thông tin và giải quyết thủ tục hành chính. Hội thi trực tuyến “Tôi yêu Phường Minh Phụng” thu hút hơn 1.294 lượt tham gia, tạo thêm một hình thức tuyên truyền gần gũi, góp phần tăng cường sự gắn bó của Nhân dân với địa phương. Điều đáng ghi nhận từ những mô hình này chính là sự đổi mới trong tư duy làm dân vận. Không chờ dân gặp khó khăn rồi mới giải quyết, mà chủ động dự báo những vấn đề người dân có thể gặp phải để tìm cách tháo gỡ; không chỉ vận động bằng lời nói mà bằng chính chất lượng phục vụ và những tiện ích cụ thể dành cho Nhân dân.

Một dấu ấn khác trong công tác dân vận của phường Minh Phụng là khả năng tập hợp, kết nối các lực lượng và huy động nguồn lực xã hội hướng về cộng đồng. Thông qua Ngày hội “Khu dân cư đoàn kết, sáng tạo”, nhiều hoạt động thiết thực được triển khai như trao tặng 30 phần quà an sinh xã hội; vận động đóng góp ủng hộ đồng bào khu vực miền núi, trung du Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ bị thiệt hại do mưa

lũ với số tiền 198,88 triệu đồng; bàn giao 02 nhà vệ sinh học sinh tại Trường THCS Nguyễn Minh Hoàng, tổng mức đầu tư 157 triệu đồng. Cùng với đó là chuỗi hoạt động Ngày hội “Đoàn kết - Vui Tết Độc lập” tại khu dân cư; ra mắt không gian “Rợp bóng màu cờ tôi yêu”; thực hiện tranh tường tại đường Lò Siêu với diện tích hơn 80m², kinh phí hơn 20 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa. Những kết quả ấy cho thấy, cái “khéo” trong dân vận không đơn thuần là vận động được bao nhiêu tiền hay thực hiện được bao nhiêu công trình. Điều quan trọng hơn là lựa chọn được việc dân quan tâm, tạo được sự đồng thuận để người dân thấy mình vừa là người tham gia, vừa là người thụ hưởng thành quả. Khi mục đích rõ ràng, cách làm công khai, thiết thực thì nguồn lực và sức sáng tạo trong Nhân dân sẽ được khơi dậy.

Một trong những cách làm đáng chú ý là mô hình “Mỗi tổ chức thành viên, mỗi khu dân cư thực hiện 01 công trình an sinh xã hội”. Từ đó, nhiều hoạt động thiết thực đã được triển khai: trao 60 phần quà an sinh chăm lo người dân khó khăn; trao 1.500 suất ăn miễn phí; trao 50 phần quà với kinh phí 25 triệu đồng; chăm lo 16 hộ; tổ chức trao 50 phần quà ăn sáng cho bà con lao động nghèo; trao 02 thẻ bảo hiểm y tế và 01 xe đạp. Sức sống của phong trào còn được thể hiện qua những mô hình gần gũi, giàu tính nhân văn như: Đội hình “Áo xanh lẫn bánh” đến tận nhà các cô, chú đảng viên lớn tuổi, hỗ trợ đưa đón đến địa điểm thực hiện cấp đổi thẻ đảng viên; Mô hình “3 đủ” – Đủ ăn - Đủ mặc - Đủ sách vở hướng đến trẻ em mồ côi, hộ cận nghèo; Mô hình “3 giúp 1” – Một đảng viên - Một hội viên - Một mạnh thường quân cùng giúp đỡ một hộ khó khăn vươn lên thoát nghèo là cách làm phát huy trách nhiệm của đảng viên, hội viên đồng thời kết nối nguồn lực xã hội cùng tham gia; Mô hình “Hũ gạo nghĩa tình - Lan tỏa yêu thương”...

“Dân vận khéo” vì thế bắt đầu từ những việc rất cụ thể: thêm một lần xuống với dân, thêm một lần lắng nghe dân, giải quyết thêm một việc dân đang cần. Khi cán bộ thực sự gần dân, hiểu dân, trọng dân và có trách nhiệm với dân; khi sức dân được khơi dậy và nguồn lực được sử dụng đúng mục đích, thì mỗi việc làm dù nhỏ cũng có thể tạo nên giá trị lớn, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh và bồi đắp ngày càng vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

(Nguồn: Ban Xây dựng Đảng, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Thành phố)

KINH TẾ

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 9 THÁNG ĐẦU NĂM; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 9 tháng đầu năm 2026

- Về kinh tế: Kinh tế Thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực; các động lực về công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tiêu dùng, xuất khẩu và đầu tư tiếp tục phát huy hiệu quả. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 683.867 tỷ đồng, tăng 47,63% so với cùng kỳ, đạt 57,95% mục tiêu năm; chỉ số sản xuất công nghiệp nước tăng 11,1%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 1.488.711 tỷ đồng, tăng 13,8%; doanh thu du lịch đạt 282.696 tỷ đồng, tăng 43,4%; khách quốc tế đạt 8,51 triệu lượt, tăng 34,5%. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 76,25 tỷ USD, tăng 10,29%; nhập khẩu ước đạt 81,22 tỷ USD, tăng 11,2% so với cùng kỳ.

Thu ngân sách nhà nước đạt 670.599 tỷ đồng, bằng 83,5% dự toán Trung ương giao; so với mục tiêu thu trên 01 triệu tỷ đồng, đạt khoảng 66,4%. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 187.817 tỷ đồng, bằng 61,5% dự toán. Giải ngân kế hoạch đầu tư công dự kiến đến hết tháng 9 khoảng 103.319 tỷ đồng, đạt 70% kế hoạch. Trong 921 các công trình, dự án tồn đọng, có 233 dự án đã hoàn thành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, 688 dự án đã có hướng chỉ đạo xử lý.

Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Thành phố thu hút khoảng 17,2 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, vượt 56,6% so với kế hoạch năm 2026 và tăng 318,9%; có 43.860 doanh nghiệp thành lập mới và 15.672 doanh nghiệp hoạt động trở lại. Tuy nhiên, số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động tăng cao.

Lĩnh vực nông nghiệp duy trì ổn định; sản lượng trồng trọt, chăn nuôi gia cầm và thủy sản tăng so với cùng kỳ. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được thực hiện tốt, tỷ lệ che phủ rừng đạt 10,74%, hoàn thành kế hoạch. Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trên diện rộng.

- Về phát triển hạ tầng đô thị tài nguyên và môi trường: Công tác quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị được tập trung chỉ đạo; khẩn trương hoàn thiện Đồ án Quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2025 - 2050, tầm nhìn 100 năm; rà soát mạng lưới đường sắt đô thị, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, không gian ngầm, phát triển đô thị theo định hướng TOD và xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch GIS thống nhất.

Thành phố phát triển khoảng 13,55 triệu m² sàn nhà ở, nâng diện tích nhà ở bình quân lên khoảng 27,26m²/người; có 03 dự án nhà ở xã hội hoàn thành, 13 dự

án khởi công, 25 dự án đang thi công, tổng quy mô khoảng 22.874 căn; hoàn thành di dời 2.987 căn nhà trên và ven kênh, rạch. Duy trì thu gom, xử lý 100% chất thải rắn sinh hoạt; tỷ lệ tái chế, xử lý bằng công nghệ mới đạt 38%; tỷ lệ thu gom nước thải đô thị đạt 52%, tỷ lệ xử lý đạt 22,5%.

- Về khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được đẩy mạnh. Thành phố đã tích hợp 31/45 cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối 13 nhóm dữ liệu quốc gia, đưa 78/142 cơ sở dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2026 xếp hạng 98 thế giới, tăng 12 bậc; công bố Đề án Đô thị Khoa học công nghệ Bắc Thành phố Hồ Chí Minh quy mô 323 ha, ra mắt Quỹ đầu tư mạo hiểm có vốn điều lệ 500 tỷ đồng và triển khai thương mại hóa 54 sản phẩm công nghệ.

- Về văn hóa xã hội: Các lĩnh vực văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế và an sinh xã hội tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Thành phố tổ chức chuỗi hoạt động kỷ niệm 50 năm Thành phố Sài Gòn - Gia Định vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh; tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao Thành phố lần thứ I. Chiến dịch 150 ngày đêm hoàn thành 1.000 phòng học đã đưa vào sử dụng 1.027 phòng học; tiếp tục triển khai 19 dự án, bổ sung 301 phòng học.

Triển khai Chương trình khám sức khỏe toàn dân cho gần 4,5 triệu người, đạt 34,8% dân số, 100% người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử. Dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử được cập nhật đến nay khoảng 4,5 triệu hồ sơ/dữ liệu; 163/163 bệnh viện triển khai bệnh án điện tử. Thành phố tổ chức 174 phiên giao dịch việc làm; toàn Thành phố còn 16.448 hộ nghèo, hộ cận nghèo, chiếm 0,44%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,81%.

- Về cải cách hành chính và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Công tác rà soát, xử lý và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được tập trung triển khai. Đến ngày 07 tháng 9 năm 2026, Thành phố đã xử lý 964/1.576 văn bản, đạt 61,17%; ban hành 20/51 nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, đạt 39,2% (còn 31 nghị quyết, trong đó 15 nghị quyết đã quá hạn) và 21/74 quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, đạt 28,4% (còn 53 quyết định). Đối với Luật Phát triển đô thị, Thành phố xác định cần ban hành 61 nghị quyết, 24 quyết định và đang triển khai sơ đồ Gantt, “Chiến dịch 30 ngày đêm khai thông thể chế” để đẩy nhanh tiến độ.

- Về quốc phòng an ninh và đối ngoại: Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; bảo đảm an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm trật tự an toàn giao thông được tăng cường. Thành phố đón tiếp, làm việc với hơn 80 đoàn quốc tế, tổ chức 14 đoàn công tác nước ngoài của lãnh đạo Thành phố, ký kết 05 bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác và gần 10 văn kiện hợp tác chuyên ngành.

** Bên cạnh kết quả đạt được tình hình kinh tế xã hội Thành phố còn một số khó khăn hạn chế: (1) Áp lực hoàn thành mục tiêu tăng trưởng hai con số và thu ngân sách trên 01 triệu tỷ đồng rất lớn, trong khi các động lực tăng trưởng mới chưa phát huy rõ nét; (2) Hoạt động sản xuất, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn khó khăn; số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động tăng cao; (3) Quy hoạch, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng và thủ tục đầu tư vẫn còn điểm nghẽn; tiến độ bàn giao mặt bằng và giải ngân vốn đầu tư công tại một số dự án chưa đáp ứng yêu cầu; (4) Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; việc triển khai giữa các lĩnh vực, địa bàn chưa đồng đều; giải ngân kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn thấp; (5) Tiến độ khám sức khỏe toàn dân còn thấp; một số vấn đề về hạ tầng đô thị, giao thông, môi trường, nhà ở xã hội và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; (6) Tiến độ xây dựng, ban hành một số văn bản quy định chi tiết còn chậm; khối lượng nhiệm vụ cụ thể hóa và tổ chức thi hành Luật Phát triển đô thị trong những tháng cuối năm rất lớn.*

Nhiệm vụ giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026

Tiếp tục quán triệt, triển khai các nghị quyết của Trung ương, Quốc hội và Thành ủy; trọng tâm là Nghị quyết số 09-NQ/TW, Chương trình hành động số 21-CTrHĐ/TU và Chỉ thị số 22-CT/TU về thi hành Luật Phát triển đô thị. Khẩn trương hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Phát triển đô thị; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản công; vận hành chính quyền địa phương 02 cấp ổn định, thông suốt.

Quyết liệt thúc đẩy tăng trưởng, phấn đấu quý IV tăng 12,3%, cả năm đạt 10,2%; huy động trên 1,2 triệu tỷ đồng cho đầu tư phát triển. Thực hiện các giải pháp thu ngân sách trên 01 triệu tỷ đồng; khai thác nguồn thu còn dư địa, nhất là nguồn thu từ đất; tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy nhanh thủ tục, triển khai và đưa vào hoạt động các dự án FDI đã được chấp thuận.

Tăng tốc giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả giải ngân. Tập trung tháo gỡ vướng mắc về bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng; xử lý các dự án tồn đọng, đẩy nhanh tiến độ công trình trọng điểm và phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược.

Hoàn thiện, phê duyệt và tổ chức triển khai Quy hoạch tổng thể Thành phố thời kỳ 2025 - 2050, tầm nhìn 100 năm; đẩy nhanh đường sắt đô thị, phát triển đô thị theo định hướng TOD, số hóa dữ liệu quy hoạch; phát triển nhà ở xã hội và chỉnh trang khu vực nhà trên và ven sông, kênh, rạch.

Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; đẩy nhanh xác định giá đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và cấp Giấy chứng nhận. Phân đấu tỷ lệ tái chế, xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ mới đạt trên 45%; tăng

cường kiểm soát ô nhiễm, bảo đảm an ninh nguồn nước và chủ động phòng, chống thiên tai.

Triển khai thực chất, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, các sản phẩm công nghệ chiến lược, hạ tầng dữ liệu và nền tảng số dùng chung; đẩy mạnh chuyển đổi số cấp xã, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, bảo đảm an toàn thông tin.

Nâng cao chất lượng văn hóa, giáo dục, y tế và an sinh xã hội; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao hướng về cơ sở; tiếp tục Chương trình khám sức khỏe toàn dân; hoàn thành giai đoạn 2 Kế hoạch 150 ngày đêm hoàn thành 1.000 phòng học; chăm lo người có công, người nghèo, người yếu thế và chuẩn bị Tết Nguyên đán Đinh Mùi năm 2027.

Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; triển khai các giải pháp xây dựng Thành phố không ma túy. Đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế, huy động nguồn lực phục vụ Trung tâm Tài chính quốc tế, khoa học, công nghệ, hạ tầng, logistics, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

(Nguồn: Thông báo kết quả Hội nghị lần thứ 9

Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030)

MỤC TIÊU CẢI CÁCH TỔNG THỂ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM GẮN VỚI THỰC HIỆN MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG Ở MỨC CAO, LIÊN TỤC ĐẾN NĂM 2045

Đề án Cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng ở mức cao, liên tục đến năm 2045 được phê duyệt bởi Quyết định số 1413/QĐ-TTg, ngày 27/7/2026; trong đó đề ra mục tiêu cụ thể như sau:

Phát triển thị trường tài chính theo hướng cân bằng về cơ cấu, có sự liên kết, hỗ trợ giữa các cấu phần của thị trường. Phát triển thị trường vốn trong nước từng bước trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế, giảm phụ thuộc vào thị trường tín dụng ngân hàng, gắn với mục tiêu tăng trưởng “hai con số”. Đổi mới toàn diện cơ chế quản lý giám sát trên thị trường tài chính, xác định đầy đủ đối tượng, hành vi để có phương thức quản lý giám sát phù hợp, góp phần phát triển thị trường tài chính ổn định, bền vững; đảm bảo an toàn an ninh tài chính quốc gia.

Phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán công khai, minh bạch, tăng quy mô và độ sâu, tăng cường hiệu quả huy động vốn trung và dài hạn cho doanh nghiệp và nền kinh tế, đẩy mạnh huy động vốn thông qua chào bán cổ phiếu, trái phiếu ra công chúng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh doanh chứng khoán, các định chế tài chính trung gian. Duy trì xếp hạng thị trường chứng khoán

theo tiêu chuẩn FTSE Russell và đáp ứng các tiêu chí nâng hạng lên thị trường mới nổi của MSCI và thị trường mới nổi bậc cao của FTSE Russell từ nay đến năm 2030.

Phân đầu trong giai đoạn 2026 - 2030 giá trị huy động vốn trên thị trường vốn đạt bình quân 2 triệu tỷ đồng/năm; tổng giá trị vốn huy động của các doanh nghiệp qua thị trường chứng khoán đạt 5,4 triệu tỷ đồng; tổng giá trị huy động vốn trái phiếu Chính phủ đáp ứng khoảng 60 - 65% nhu cầu vay của Chính phủ trong cả giai đoạn; tổng giá trị phát hành trái phiếu chính quyền địa phương đáp ứng khoảng 20% nhu cầu vay của ngân sách địa phương trong cả giai đoạn.

Phân đầu trong giai đoạn 2031 - 2045 giá trị huy động vốn qua thị trường vốn đóng góp từ 30 - 35% tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội (không bao gồm khu vực có vốn đầu tư nước ngoài); quy mô vốn hóa thị trường chứng khoán đạt 120%GDP vào năm 2045; quy mô dư nợ thị trường trái phiếu đạt 60%GDP vào năm 2045.

Phát triển cơ sở nhà đầu tư theo hướng bền vững, ưu tiên phát triển nhà đầu tư tổ chức có tiềm lực tài chính (quỹ đầu tư, quỹ hưu trí, doanh nghiệp bảo hiểm...). Tăng tỷ trọng nhà đầu tư có tổ chức để phát triển cân bằng hơn giữa nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân; Phân đầu đến năm 2030, giá trị tài sản đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán đạt khoảng 15%GDP; tổng giá trị tài sản ròng của các quỹ đầu tư chứng khoán đạt 5% GDP; quy mô tổng tài sản các quỹ hưu trí tăng trưởng bình quân 11,5%/năm trong giai đoạn 2026 - 2030.

Hiện đại hóa hệ thống ngân hàng, nâng cao chất lượng tín dụng, phát triển ngân hàng số, tài chính toàn diện và bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng. Phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả dựa trên nền tảng công nghệ số; đến năm 2030, 100% ngân hàng thương mại áp dụng các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tiệm cận chuẩn Basel III; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đổi mới toàn diện hoạt động thông tin tín dụng, đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu của các tổ chức tín dụng; phát triển các dịch vụ thông tin trực tiếp cho khách hàng vay, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng vay và đảm bảo tính minh bạch của thông tin tín dụng. Đến năm 2030, ít nhất 75% người trưởng thành có thông tin về lịch sử tín dụng trong hệ thống thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Phát triển thị trường bảo hiểm toàn diện, an toàn, bền vững, đóng góp tích cực cho ổn định tài chính, an sinh xã hội và đầu tư dài hạn. Phân đầu đến năm 2030, quy mô doanh thu thị trường bảo hiểm đạt khoảng 3,3% - 3,5% GDP, mở rộng độ bao phủ bảo hiểm, phát triển sản phẩm bảo hiểm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường. Phân đầu trong giai đoạn 2026 - 2045: doanh thu ngành bảo hiểm tăng trưởng bình quân 6-8%/năm, tốc độ tăng trưởng bình quân về tổng tài sản, tổng số tiền đầu tư, tổng dự phòng nghiệp vụ, tổng nguồn vốn chủ sở hữu tăng bình quân 5%/năm, có

20% dân số tham gia bảo hiểm nhân thọ; phí bảo hiểm bình quân đầu người đến 2045 đạt 7 triệu đồng/người/năm.

Hiện đại hóa hạ tầng tài chính và thúc đẩy chuyển đổi số. Thiết lập hạ tầng thanh toán hiện đại, đồng bộ, hoạt động thông suốt, tự chủ, có kết nối với hệ thống thanh toán song phương và đa phương với các đối tác, khu vực và thế giới chậm nhất vào năm 2028. Triển khai thực hiện cơ chế đối tác bù trừ trung tâm trên thị trường chứng khoán cơ sở trong năm 2027. Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý, giám sát trên thị trường tài chính trong giai đoạn 2030 – 2035.

Vận hành hiệu quả các sản phẩm mới, thị trường mới, ban hành các cơ chế đột phá để phát triển thị trường vốn cả về quy mô và tính thanh khoản. Dựa vào vận hành thị trường tài sản mã hóa với yêu cầu cao về năng lực tài chính, công nghệ và tính tuân thủ, hướng đến xây dựng một thị trường minh bạch và phù hợp chuẩn mực quốc tế sau khi thực hiện thí điểm. Hoàn thiện hạ tầng đồng bộ để vận hành chính thức thị trường giao dịch tín chỉ carbon từ năm 2029.

Vận hành hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng theo mô hình “một trung tâm, hai điểm đến”, hướng tới mục tiêu phát triển đạt cấp khu vực vào năm 2035 và quốc tế vào năm 2045. Nghiên cứu xây dựng thị trường giao dịch chứng khoán cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển đa dạng các sản phẩm chứng khoán phái sinh, cải tiến, hoàn thiện các kỹ thuật nghiệp vụ để phát triển mạnh mẽ thị trường chứng khoán cả về quy mô và tính thanh khoản.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

PHÁT TRIỂN DU LỊCH VIỆT NAM TRỞ THÀNH NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Sau gần 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, du lịch Việt Nam đã chuyển biến khá toàn diện: nhận thức được nâng lên; cơ chế, chính sách từng bước hoàn thiện; thị trường được mở rộng; hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực phát triển; quảng bá, xúc tiến và chuyển đổi số có nhiều tiến bộ. Du lịch ngày càng khẳng định khả năng tạo giá trị gia tăng, việc làm, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

Năm 2025, Việt Nam đón gần 21,2 triệu lượt khách quốc tế, tăng 20,4% so với năm 2024; phục vụ 137 triệu lượt khách nội địa. Số liệu cập nhật đến hết tháng 8/2026 cho thấy khách quốc tế đến Việt Nam đạt 15,9 triệu lượt, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2025 và là mức cao nhất từ trước đến nay trong cùng kỳ 8 tháng. Riêng tháng 8/2026, lượng khách quốc tế ước đạt 1.994.469 lượt, tăng 19,7% so với tháng 7/2026 và tăng 18,4% so với cùng kỳ năm 2025; qua đó tiếp tục tạo đà hướng tới mục tiêu 25 triệu lượt khách quốc tế trong cả năm. Trong 5 ngày nghỉ lễ Quốc khánh 2/9, từ ngày 29/8 đến 2/9, cả nước ước đón 6,5 triệu lượt khách, tăng 18,1% so với

cùng kỳ năm 2025. Thành phố Hồ Chí Minh đón 1,71 triệu lượt khách, tổng thu ước đạt 4.900 tỷ đồng; Đà Nẵng đón 850.000 lượt, doanh thu ước đạt 3.326 tỷ đồng; Hà Nội đón hơn 900.000 lượt, tổng thu trên 3.000 tỷ đồng; Khánh Hòa đón 1,25 triệu lượt, tổng thu ước đạt 2.100 tỷ đồng.

Vị thế du lịch Việt Nam được cải thiện rõ rệt. Theo xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế thế giới, Việt Nam tăng 16 bậc, từ hạng 75/141 năm 2015 lên hạng 59/119 năm 2025; vươn từ vị trí thứ 5 lên thứ 3 ASEAN về đón khách quốc tế, sau Malaysia và Thái Lan. Năm 2025, tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng 1 triệu tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2024 và cao hơn gần 38% so với năm 2019; du lịch đóng góp trực tiếp gần 8,8% GDP, tạo khoảng 4,41 triệu việc làm, tương đương 8,5% tổng lực lượng lao động.

Tuy nhiên, du lịch vẫn phát triển chưa thật sự bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển của đất nước. Nhận thức ở một số cấp, ngành, địa phương chưa đầy đủ; phối hợp liên ngành, liên kết vùng chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư chưa tương xứng; sản phẩm thiếu đa dạng và chiều sâu, giá trị gia tăng chưa cao; một số điểm nghẽn trong tổ chức thực hiện chưa được tháo gỡ kịp thời. Trên cơ sở tổng kết gần 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW và đáp ứng yêu cầu phát triển mới, ngày 22/8/2026, Bộ Chính trị khóa XIV ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới.

Nghị quyết số 26-NQ/TW xác lập vị trí của du lịch trong mô hình tăng trưởng mới, coi du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn và động lực tăng trưởng mới, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số và hai mục tiêu 100 năm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, 10 nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị và các nghị quyết của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV.

Nghị quyết đề ra mục tiêu đến năm 2030, du lịch phấn đấu đóng góp trực tiếp 10 - 12% GDP; đón 45 - 50 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 160 triệu lượt khách nội địa; tổng thu từ khách du lịch đạt 80 - 90 tỷ USD; hình thành 3 cực tăng trưởng tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, 10 trung tâm du lịch trọng điểm và 20 khu du lịch quốc gia; xây dựng 15 tập đoàn, tổng công ty du lịch có thương hiệu mạnh, đủ sức cạnh tranh quốc tế; tạo khoảng 2,3 triệu việc làm trực tiếp và 3,5 triệu việc làm gián tiếp. Đến năm 2045, du lịch đóng góp trực tiếp 14 - 15% GDP, đón 70 triệu lượt khách quốc tế, đưa Việt Nam thuộc nhóm 30 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, trở thành điểm đến hấp dẫn, chất lượng cao, đẳng cấp và đậm đà bản sắc Việt Nam.

Để hiện thực hóa các mục tiêu, Nghị quyết đề ra 08 nhiệm vụ, giải pháp: (1) Đặt phát triển du lịch trong chiến lược phát triển đất nước và không gian kinh tế vùng; đưa du lịch trở thành động lực tăng trưởng mới, góp phần nâng cao sức mạnh mềm quốc gia. (2) Tổ chức phát triển du lịch theo hệ sinh thái kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng. (3) Chuyển mạnh từ phát triển theo số lượng sang chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh. (4) Lấy văn hóa, bản sắc và trải nghiệm làm lợi thế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi

xanh làm động lực. (5) Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, thị thực, hạ tầng, quản trị điểm đến, nhân lực, dữ liệu và quảng bá. (6) Hướng tới các phân khúc khách có khả năng chi tiêu cao, lưu trú dài ngày. (7) Tăng cường liên kết vùng để tạo ra sản phẩm đặc sắc, thương hiệu chung và chuỗi giá trị thực chất. (8) Xác định doanh nghiệp là lực lượng tiên phong, Nhân dân là chủ thể tham gia và thụ hưởng; không đánh đổi di sản, bản sắc và môi trường để lấy tăng trưởng trước mắt.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm yêu cầu¹ đặt phát triển du lịch trong chiến lược phát triển đất nước và không gian kinh tế vùng, đưa du lịch trở thành động lực tăng trưởng mới, góp phần nâng cao sức mạnh mềm quốc gia. Ngành du lịch phải chuyển mạnh từ số lượng sang chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh; lấy văn hóa, bản sắc và trải nghiệm làm lợi thế, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh làm động lực; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, thị thực, hạ tầng, quản trị điểm đến, nhân lực, dữ liệu và quảng bá; tăng cường liên kết vùng, phát triển các sản phẩm đặc sắc, thương hiệu chung và chuỗi giá trị thực chất; không đánh đổi di sản, bản sắc và môi trường để lấy tăng trưởng trước mắt.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

¹ Tại Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 03/9/2026

VĂN HÓA-XÃ HỘI

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM TRỞ THÀNH QUỐC GIA BIỂN MẠNH

Ngày 28/7/2026, Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; trong đó nêu rõ mục tiêu phát triển như sau:

Đến năm 2030, mục tiêu tổng quát là: Xây dựng nền tảng vững chắc để Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh. Hình thành hệ thống quản trị biển quốc gia hiện đại, thống nhất, đồng bộ, dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu số; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên và không gian biển; từng bước làm chủ biển xa, biển sâu và các không gian phát triển mới trên biển; bảo vệ môi trường, bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái biển. Kinh tế biển phát triển hiện đại, có năng lực cạnh tranh cao. Đời sống Nhân dân vùng ven biển, hải đảo được nâng cao; văn hoá biển được gìn giữ và phát huy. Quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên biển được giữ vững; vị thế, uy tín và vai trò của Việt Nam được nâng cao.

Mục tiêu cụ thể: Về kinh tế, phần đầu tổng GRDP của các tỉnh, thành phố ven biển đóng góp trên 70% GDP cả nước. Thu nhập bình quân đầu người các tỉnh, thành phố ven biển cao hơn 1,2 - 1,3 lần bình quân cả nước. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân của các địa phương ven biển phần đầu đạt trên 11%/năm. Phát triển các dự án điện gió ngoài khơi có công suất 6 - 10GW. Thị phần vận tải hàng hoá xuất nhập khẩu do đội tàu biển Việt Nam đảm nhận đạt 20%; chi phí logistics giảm còn dưới 12% GDP. Tốc độ tăng trưởng tổng thu du lịch biển, đảo bình quân 14%/năm. Giá trị sản xuất nuôi biển tăng bình quân 8%/năm; tỉ trọng nuôi biển trong tổng giá trị sản xuất thủy sản đạt 15%. Phát triển không gian biển, hạ tầng biển: Hình thành 5 - 6 trung tâm kinh tế biển mạnh. Hình thành 3 khu kinh tế đặc biệt. Hoàn thành 100% tuyến đường bộ ven biển theo quy hoạch; 100% đảo có vị trí chiến lược, trọng yếu cơ bản được đầu tư hạ tầng thiết yếu đồng bộ.

Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phần đầu hình thành 2 - 3 tổ chức nghiên cứu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo biển dẫn đầu trong khu vực ASEAN. Có 1 - 2 tàu nghiên cứu biển sâu lưỡng dụng. Hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về biển. Tỉ lệ số hoá, tích hợp và chia sẻ dữ liệu tài nguyên, môi trường, hạ tầng và hoạt động biển đạt 100% trong hệ thống quản lý nhà nước.

Về quản trị không gian biển, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, phần đầu hoàn thành 100% phân vùng chức năng biển cho từng ngành, lĩnh vực, địa phương. Diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên

vùng biển quốc gia. 100% chất thải nhựa ven biển được thu gom, xử lý. 100% các đảo trọng yếu, dân sinh có hệ thống xử lý chất thải rắn và nước thải.

Về văn hoá, xã hội, phân đầu 100% di sản văn hoá biển được số hoá. Chỉ số phát triển con người (HDI) cao hơn trung bình cả nước. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, có kỹ năng trong các ngành, nghề, lĩnh vực biển đạt trên 45%. 100% cư dân vùng biển, hải đảo được tiếp cận điện, nước sạch, Internet băng rộng và dịch vụ y tế, giáo dục.

Về bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển. Bảo đảm an ninh toàn diện cho Nhân dân và các hoạt động hợp pháp trên biển. 100% công trình, dự án trọng điểm và các công trình biển quan trọng được bảo đảm an ninh, an toàn; 100% địa phương ven biển, các đảo xây dựng và triển khai phương án ứng phó sự cố môi trường biển, thiên tai, nước biển dâng và các thách thức an ninh phi truyền thống. Đối ngoại và hợp tác quốc tế về biển được đẩy mạnh, vai trò và vị thế Việt Nam trong các cơ chế hợp tác biển và đại dương toàn cầu được nâng cao.

Tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam là quốc gia biển mạnh, giàu từ biển, phát triển bền vững từ biển; có nền quản trị biển hiện đại, khoa học, công nghệ biển tiên tiến. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân vùng biển, đảo được nâng cao toàn diện; văn hoá biển được bảo tồn và phát huy. Quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển được giữ vững; có vị thế, uy tín và vai trò quan trọng trong hợp tác quốc tế, quản trị biển và đại dương toàn cầu.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

KIỂM SOÁT KHÍ THẢI PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG - BƯỚC ĐI TRONG CHUYỂN ĐỔI XANH CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trong tiến trình xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh xanh, hiện đại và phát triển bền vững, kiểm soát ô nhiễm không khí từ giao thông là nhiệm vụ cấp thiết. Dự thảo Đề án kiểm soát khí thải phương tiện giao thông đã và đang được xây dựng nhằm cụ thể hóa chủ trương phát triển giao thông xanh, chuyển đổi năng lượng, bảo vệ môi trường và từng bước hình thành vùng phát thải thấp; đồng thời gắn với phát triển vận tải hành khách công cộng, hạ tầng sạc - đổi pin, chính sách hỗ trợ và quản lý đô thị bằng dữ liệu.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, Thành phố có khoảng 14 triệu dân và 12,825 triệu phương tiện giao thông đường bộ, trong đó xe mô tô, xe gắn máy chiếm gần 90%. Giao thông đường bộ đóng góp khoảng 88% lượng NO_x, 99% CO, 79% SO₂ và 88% bụi trong tổng phát thải giao thông; thiệt hại kinh tế liên quan ô nhiễm không khí ước trên 3.000 tỷ đồng mỗi năm. Nếu không can thiệp, đến năm 2030 tổng số

phương tiện có thể đạt khoảng 15,16 triệu xe, phát thải CO tăng 22,3%, HC tăng 20,3%, PM_{2.5}² tăng 12,5% và khí nhà kính tiếp tục gia tăng.

Dự thảo Đề án xây dựng lộ trình triển khai theo 4 nhóm địa bàn, gồm: (1) Đặc khu Côn Đảo; (2) nhóm địa bàn các xã Bình Khánh, An Thới Đông, Cần Giò và Thạnh An; (3) vùng phát thải thấp khu vực trung tâm; (4) các khu vực còn lại trên địa bàn Thành phố. Mục tiêu dự kiến là hoàn thành chuyển đổi trên phạm vi toàn Thành phố vào năm 2040, trừ phương tiện đặc thù và trường hợp khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Để thực hiện theo lộ trình đề ra, dự thảo Đề án đề xuất 4 nhóm chính sách: hỗ trợ chuyển đổi phương tiện; miễn phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố tại vị trí được phép bố trí trụ sạc, tủ đổi pin và điểm phương tiện công cộng; phát triển giao thông công cộng, hạ tầng trung chuyển, bãi đỗ; đầu tư hệ thống quản lý, giám sát trong vùng phát thải thấp. Chính sách hỗ trợ được phân tầng theo khu vực, đối tượng và mức độ chịu tác động, ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, người sử dụng xe công nghệ hai bánh và địa bàn chuyển đổi sớm. Kết quả khảo sát cho thấy 1.212 phản hồi hợp lệ của người dân và 1.127 phản hồi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cho thấy sự đồng thuận gắn chặt với giá phương tiện, hỗ trợ tài chính, hạ tầng sạc, giao thông công cộng thay thế và truyền thông sớm. Trong đó, 65,8% người dân ưu tiên hạ tầng sạc, đổi pin đủ phủ; 62,0% ưu tiên giá xe phù hợp thu nhập; 77,4% đánh giá hỗ trợ trực tiếp một phần giá trị xe là giải pháp hiệu quả.

Để lộ trình khả thi, hạ tầng phải đi trước một bước: phát triển xe buýt điện, trạm sạc và tủ đổi pin; bãi đỗ trung chuyển; hệ thống quan trắc chất lượng không khí; mạng lưới kiểm định khí thải xe máy; camera nhận diện biển số, hệ thống giao thông thông minh và cơ sở dữ liệu liên thông. Hạ tầng sạc phải gắn với khả năng cấp điện, quy hoạch, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy, khả năng dùng chung và thanh toán điện tử.

Theo đó, đến năm 2030 PM_{2.5} toàn Thành phố có thể giảm khoảng 39,7% so với năm 2026, trong nội vùng phát thải thấp giảm khoảng 41,6%; phát thải khí nhà kính toàn Thành phố dự báo giảm khoảng 32,8%. Chính sách cũng có thể tạo động lực cho thị trường phương tiện điện, hạ tầng sạc và giao thông công cộng. Tuy nhiên, cần đặc biệt lưu ý áp lực chi phí ngắn hạn, thay đổi thói quen đi lại, khả năng tiếp cận hạ tầng sạc và tác động đến hoạt động vận tải, sinh kế nếu biện pháp hạn chế áp dụng khi điều kiện chưa đầy đủ.

Kiểm soát khí thải phương tiện giao thông là nhiệm vụ có tác động rộng đến đời sống đô thị nhưng có ý nghĩa lâu dài đối với sức khỏe cộng đồng, chất lượng môi trường và phát triển bền vững. Cán bộ, đảng viên cần nắm chắc chủ trương,

² PM_{2.5} là những hạt bụi lơ lửng trong không khí có đường kính nhỏ hơn hoặc bằng 2,5 micromét (khoảng bằng 1/30 sợi tóc người).

tuyên truyền thông tin chính xác, tránh lan truyền cách hiểu cực đoan hoặc nội dung chưa được cấp có thẩm quyền kết luận; đồng thời gương mẫu trong sử dụng giao thông công cộng, tiết kiệm năng lượng, lựa chọn phương tiện thân thiện môi trường khi có điều kiện; quan tâm, phản ánh trung thực những vấn đề về chi phí, hạ tầng, sinh kế và khả năng tiếp cận chính sách để góp phần hoàn thiện giải pháp. Việc thông tin đầy đủ, minh bạch và phát huy vai trò nêu gương, tuyên truyền, vận động của cán bộ, đảng viên là điều kiện quan trọng để tạo đồng thuận xã hội trong triển khai thực hiện Đề án trong thời gian tới.

(Nguồn: Phòng Khoa giáo – Ban Tuyên giáo Thành ủy)

CHIẾN LƯỢC VĂN HÓA ĐỐI NGOẠI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Chiến lược văn hóa đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt bởi Quyết định số 1306/QĐ-TTg ngày 17/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ đề ra mục tiêu tổng quát: Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa để quảng bá sâu rộng các giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trở thành sức mạnh mềm thúc đẩy đất nước phát triển nhanh và bền vững, nâng cao vị thế, uy tín và tầm ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp xứng đáng vào sự đa dạng của nền văn minh nhân loại.

Giai đoạn 2026 - 2030, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về văn hóa với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tổ chức, cơ quan văn hóa, các tập đoàn kinh tế, công nghiệp văn hóa trong khu vực và trên thế giới, tạo xung lực phát triển mới cho các lĩnh vực văn hóa, công nghiệp văn hóa, tập trung vào những lĩnh vực thế mạnh (điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, di sản...). Phấn đấu đạt ít nhất 05 giải thưởng quốc tế uy tín trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật (trọng tâm là âm nhạc, điện ảnh, văn học). Hình thành và vận hành ổn định 05 liên hoan nghệ thuật quốc tế mang thương hiệu đặc trưng của các địa phương trọng điểm, trở thành điểm đến văn hóa tiêu biểu của khu vực. Có thêm ít nhất 05 di sản/danh hiệu được các tổ chức quốc tế (UNESCO và các tổ chức chuyên ngành khác) công nhận/ghi danh. Phấn đấu xây dựng ít nhất 10 điểm đến du lịch văn hóa - di sản thành thương hiệu quốc gia có sức cạnh tranh toàn cầu, có tính nhận diện trên trường quốc tế. Thiết lập mới từ 01 đến 03 Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài tại các địa bàn chiến lược.

Đến năm 2045, Việt Nam trở thành một trong những trung tâm văn hóa và sáng tạo hàng đầu của khu vực; phát triển bứt phá sức mạnh mềm văn hóa dựa trên nền tảng kinh tế số và xã hội số vững chắc; khẳng định vị thế quốc gia có bề dày văn hiến, năng lực và uy tín trong điều hành, tổ chức các sự kiện khu vực và quốc tế, chủ động tham gia định hình xu thế phát triển văn hóa thế giới trong kỷ nguyên mới.

Giành thêm ít nhất 15 giải thưởng quốc tế uy tín trong các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, công nghiệp văn hóa. Đăng cai và tổ chức thành công ít nhất 01 sự kiện quy mô toàn cầu (như World EXPO, EXPO chuyên đề, các sự kiện thể thao/văn hóa tầm cỡ thế giới). Tiếp tục thành lập các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài tại các địa bàn đối tác chiến lược toàn diện theo yêu cầu đối ngoại của Đảng và Nhà nước thêm ít nhất 05 trung tâm. Có thêm 15 di sản, danh hiệu được các tổ chức quốc tế (UNESCO và các tổ chức chuyên ngành khác) công nhận/ghi danh. Phân đầu đưa Việt Nam vào Top 3 khu vực ASEAN và Top 30 thế giới về Chỉ số Sức mạnh mềm (Soft Power Index) của quốc gia.

Chiến lược đề ra 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau: Hoàn thiện thể chế, hành lang pháp lý và cơ chế chính sách đột phá về văn hóa đối ngoại. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác văn hóa đối ngoại ở trong và ngoài nước. Đổi mới tư duy, nâng tầm hoạt động, đa dạng hóa phương thức quảng bá và truyền thông thương hiệu văn hóa quốc gia trên toàn cầu. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và phát triển văn hóa số, đẩy mạnh quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài. Hội tụ tinh hoa văn hóa nhân loại, kiến tạo hệ sinh thái sáng tạo quốc tế tại Việt Nam. Phát huy vai trò cộng đồng người Việt Nam và mạng lưới thiết chế văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng quốc tế yêu mến văn hóa Việt Nam trong quảng bá văn hóa Việt Nam.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

QUỐC PHÒNG - AN NINH

QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CỦA CHIẾN LƯỢC AN NINH QUỐC GIA

Ngày 28/7/2026, Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW về Chiến lược An ninh quốc gia trong đó nêu rõ quan điểm chỉ đạo như sau:

Công tác bảo vệ an ninh quốc gia đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền chịu trách nhiệm chính và trước hết trong xử lý vấn đề an ninh ở lĩnh vực, địa phương mình; lực lượng Công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt.

Giữ vững an ninh quốc gia là điều kiện tiên quyết cho hòa bình, ổn định, phát triển nhanh, bền vững và nâng cao mọi mặt đời sống Nhân dân; an ninh phải góp phần kiến tạo nguồn lực, động lực mới cho phát triển; phát triển là nền tảng của an ninh bền vững; an ninh để phát triển. Tăng cường khả năng bảo vệ an ninh quốc gia gắn với giữ vững và tăng cường khả năng quốc phòng của đất nước.

An ninh trong kỷ nguyên mới không chỉ là bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ, thể chế và chủ quyền quốc gia, mà mở rộng bảo vệ các yếu tố cấu thành năng lực phát triển quốc gia, bảo đảm sự vận hành ổn định của toàn bộ hệ thống kinh tế, xã hội, công nghệ, cần chủ động nhận diện, dự báo và quản lý rủi ro từ sớm và trong suốt quá trình phát triển. Nâng cao năng lực tự chủ và sức chống chịu quốc gia là yêu cầu trọng yếu trong bảo vệ an ninh quốc gia. Mọi chiến lược phát triển phải góp phần tăng cường năng lực bảo vệ quốc gia, không đánh đổi an ninh lấy tăng trưởng.

Thực hiện an ninh tổng thể, toàn diện, an ninh chủ động, an ninh bao trùm, an ninh kiến tạo. Trong đó, an ninh chế độ là trọng yếu; an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, tạo nền tảng củng cố niềm tin, duy trì đồng thuận xã hội là đặc biệt quan trọng; an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực là cơ sở; an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an ninh công nghệ là trung tâm; an ninh con người là mục đích.

Gắn kết chặt chẽ giữa sức mạnh cứng và sức mạnh mềm, giữa kiên định về nguyên tắc và linh hoạt về phương pháp, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết, với nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa bảo vệ an ninh quốc gia với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và đối ngoại để phát huy sức mạnh mềm, góp phần tạo thế và lực mới cho đất nước. Tích hợp an ninh ngay từ đầu trong từng chính sách, từng lĩnh vực và từng giai đoạn phát triển; lấy an ninh là tiêu chí quan trọng trong lựa chọn mô hình phát triển, hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước các hành vi, đối tượng xâm phạm

an ninh quốc gia. Trong đó, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia được xác định là vấn đề an ninh quốc gia.

Bảo vệ an ninh trong kỷ nguyên mới kết hợp chặt chẽ giữa truyền thống với hiện đại; giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm cơ bản, “chống” làm thường xuyên; từ “bảo vệ lĩnh vực” sang “bảo vệ hệ thống”; từ “quản lý từng nguy cơ” sang “quản trị tương tác giữa các nguy cơ”; từ “không để xảy ra bằng mọi giá” sang “không để rủi ro vượt ngưỡng kiểm soát, không để khủng hoảng lan rộng và biến thành tổn thất chiến lược”, tận dụng mọi điều kiện để biến “nguy” thành “cơ”. Bảo đảm vững chắc an ninh cơ sở, giải quyết mọi yếu tố gây mất an ninh, trật tự từ gốc rễ, từ sớm, không để tích tụ, lan rộng thành “điểm nóng”. Nhận diện, xử lý đúng đắn và vận dụng sáng tạo quan điểm về đối tượng, đối tác, nỗ lực thúc đẩy hợp tác, giảm bất đồng, xung đột để đạt lợi ích cao nhất cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI LIÊN BANG NGA, THĂM CHÍNH THỨC CỘNG HÒA PHÁP VÀ THAM DỰ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH KHÔNG GIAN VŨ TRỤ CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM VÀ PHU NHÂN

Nhận lời mời của Tổng thống Nga Vladimir Putin, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Phu nhân và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã thăm cấp Nhà nước tới Liên bang Nga, thăm chính thức Cộng hòa Pháp và tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Không gian vũ trụ từ ngày 7-12/9/2026. Đây là chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới hai nước trên cương vị mới sau khi Việt Nam tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Chuyến thăm mang ý nghĩa lịch sử khi đây là chuyến thăm cấp Nhà nước tới Liên bang Nga đầu tiên của người đứng đầu Đảng, Nhà nước ta kể từ năm 1991 cũng là chuyến thăm chính thức Pháp lần thứ hai của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, đồng thời là lần thứ hai người đứng đầu Đảng, Nhà nước Việt Nam tham dự sự kiện quốc tế do Pháp tổ chức, đặc biệt đây là hội nghị ở cấp nguyên thủ lần đầu tiên trên thế giới về lĩnh vực không gian vũ trụ.

Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp và đạt kết quả toàn diện, ở mức cao các mục đích, yêu cầu đề ra với nhiều kết quả thực chất, có ý nghĩa quan trọng đối với quan hệ của Việt Nam với các đối tác cũng như đối với sự phát triển của Việt Nam trong giai đoạn mới.

Hai nước đã dành sự đón tiếp rất trọng thị, nồng hậu với nhiều nghi lễ đặc biệt đối với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước và Đoàn, thể hiện sự coi trọng đặc biệt đối với quan hệ với Việt Nam cũng như đối với lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, nhân dân ta và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

Tại hai nước, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có rất nhiều hoạt động phong phú với các cuộc hội đàm, hội kiến, gặp gỡ, trao đổi với tất cả các lãnh đạo cao nhất, các đại diện của các chính đảng, lãnh đạo của nhiều giới, từ doanh nghiệp cho tới giới học giả, những người làm công tác khoa học - công nghệ, giáo dục, với cộng đồng người Việt Nam ở hai nước. Lãnh đạo các ban, bộ, ngành, địa phương tham gia đoàn cũng đã có các cuộc làm việc hiệu quả, thực chất với các đối tác ở cả hai nước.

Một điểm rất nổi bật trong hoạt động đối ngoại cấp cao lần này là việc đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và lãnh đạo của hai nước Liên bang Nga và

Pháp đều đạt được nhất trí rất cao về những vấn đề được trao đổi và quan tâm chung, những kết quả tích cực đạt được trong quan hệ và phương hướng thời gian tới. Qua đó, lãnh đạo Việt Nam cùng lãnh đạo của hai nước đã tăng cường được sự hiểu biết lẫn nhau trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực đặt ra những yêu cầu mới đối với Việt Nam, với Liên bang Nga và với Pháp; đồng thời củng cố tin cậy chính trị ở mức cao đã được xác lập sau chuyến thăm lịch sử của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới Pháp vào tháng 10/2024 và đến Nga vào tháng 5/2025.

Bên cạnh việc tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và củng cố quan hệ chính trị, một yếu tố rất quan trọng là việc lãnh đạo cấp cao Việt Nam, Nga và Pháp có sự nhất trí rất cao, đi sâu trao đổi về việc làm thế nào để triển khai thực hiện hiệu quả những thỏa thuận đã đạt được trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, ... để từ đó mở ra những hướng hợp tác mới trong những lĩnh vực này. Nhiều chương trình hợp tác đã được triển khai với nội dung phong phú, được các bên ghi nhận và đánh giá cao trong Tuyên bố chung giữa Việt Nam với Nga, Việt Nam với Pháp; trong các cuộc trao đổi giữa hai bên tại các diễn đàn doanh nghiệp, diễn đàn về khoa học - công nghệ và những văn kiện hợp tác được ký kết.

Việt Nam và Liên bang Nga, Việt Nam và Pháp hoàn toàn có thể tận dụng tiềm năng hợp tác để đáp ứng yêu cầu và lợi ích của mỗi bên. Trong thương mại và đầu tư, Việt Nam, Nga và Pháp đều nhận thấy rằng kim ngạch thương mại, đầu tư hai chiều cần phải cao hơn nữa để tương xứng với khuôn khổ quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, với tiềm năng và thế mạnh của mỗi bên. Đặc biệt, trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, hai bên có sự nhất trí cao; cả Pháp và Nga đều nhất trí xác định đây là một hướng đột phá mới trong quan hệ hợp tác với Việt Nam.

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đã nêu rõ việc cần phải thay đổi tư duy, có cách làm mới trong hợp tác và được lãnh đạo hai nước nhất trí cao. Tư duy không còn là chuyện Việt Nam mua bao nhiêu hàng từ các nước và ngược lại hay chuyển giao công nghệ đơn thuần mà phải làm sao để Việt Nam cùng Nga và Pháp hợp tác cùng sản xuất, cùng nghiên cứu và tạo ra sản phẩm chung, tăng cường liên kết, kết nối chuỗi cung ứng chung giữa Việt Nam và Nga, Việt Nam và Pháp. Đây là tư duy rất quan trọng để định hướng cho quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với Nga và Pháp thời gian tới.

Qua các cuộc gặp gỡ và trao đổi, các nước đều cảm nhận và hiểu rõ cách làm hiện nay của Việt Nam, qua đó nhất trí sẽ cùng nhau tổ chức thực hiện. Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước khẳng định lãnh đạo Việt Nam và Chính phủ Việt Nam sẽ chỉ đạo, giải quyết từng dự án để tháo gỡ các vướng mắc và khó khăn nếu có, từ đó đạt được kết quả cụ thể và tập trung vào những hướng đi mới.

Sự phát triển trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với Nga và Pháp góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ của Việt Nam trong thời gian tới. Với việc hai nước đều là Ủy viên Thường trực Hội

đồng Bảo an Liên hợp quốc, có vị thế và tiếng nói quan trọng, việc tăng cường quan hệ với hai nước sẽ góp phần giúp Việt Nam thực hiện thành công đường lối đối ngoại của Đại hội Đảng lần thứ XIV, nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam, củng cố cục diện đối ngoại của ta ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng như trên thế giới, mang lại lợi ích chung, củng cố hòa bình, ổn định và hợp tác trong khu vực cũng như trên thế giới.

Đối với Hội nghị Thượng đỉnh Không gian vũ trụ tại Pháp, lãnh đạo Pháp và các nước, tổ chức quốc tế đánh giá cao việc đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tham dự và có bài phát biểu quan trọng. Vũ trụ hiện nay không chỉ là vấn đề khoa học mà còn là không gian phát triển mới, được Đảng và Nhà nước Việt Nam rất quan tâm và mong muốn tranh thủ, tận dụng để phát triển đất nước. Pháp là một nước có nhiều tiềm năng và thế mạnh cả về khoa học, ứng dụng và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vũ trụ.

Truyền thông quốc tế đã đưa tin đậm nét kết quả và ý nghĩa chuyến thăm cấp Nhà nước tới Liên bang Nga, thăm chính thức Cộng hòa Pháp và tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Không gian vũ trụ từ ngày 07 - 12/9/2026 của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Phu nhân và Đoàn đại biểu cấp cao. Trong đó nổi bật là cuộc hội đàm giữa Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm với Tổng thống Vladimir Putin, những thỏa thuận mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực và triển vọng tăng cường giao lưu giữa nhân dân hai nước. Nhân chuyến thăm của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Việt Nam và Nga đã xác định 48 lĩnh vực hợp tác, với mục tiêu được đặt ra là đưa quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện sang một giai đoạn mới với nhiều dự án cụ thể hơn³. Trong lĩnh vực kinh tế, hai bên hướng tới tăng cường thương mại và đầu tư, thúc đẩy các dự án có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao⁴.

Chuyến thăm chính thức Pháp của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, truyền thông quốc tế nhấn mạnh, người đứng đầu Đảng và Nhà nước Việt Nam tham dự Hội nghị Thượng đỉnh quốc tế về không gian mang một thông điệp quan trọng: Việt Nam không còn nhìn nhận không gian chỉ dành cho một số cường quốc có tiềm lực khoa học và tài chính vượt trội. Việt Nam muốn tiến xa hơn vai trò của một quốc gia tiếp nhận thành quả công nghệ. Việt Nam và Pháp đều đề cao việc thăm dò, khai thác và sử dụng không gian vì mục đích hòa bình. Hai nước cùng coi trọng luật pháp quốc tế, chủ nghĩa đa phương, đối thoại, xây dựng lòng tin và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi⁵. La Tribune nhận định chuyến thăm của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm mang ý nghĩa vượt ra ngoài khuôn khổ song phương. Việt Nam và Pháp có thể từng bước trở thành những nhịp cầu chiến lược kết nối ASEAN với Liên minh châu Âu (EU).

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

³ Báo Большая Азия (Big Asia)

⁴ Big Asia

⁵ La Tribune.

VIỆT NAM CHỦ ĐỘNG MỞ RỘNG KHÔNG GIAN HỢP TÁC VÀ NÂNG TẦM ĐỐI NGOẠI ĐA PHƯƠNG TẠI BRICS

Nhận lời mời của Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Hội nghị Thượng đỉnh BRICS lần thứ 18 tại Ấn Độ từ ngày 12-13/9/2026. Đây là một trong những hoạt động đối ngoại đa phương cấp cao quan trọng của Việt Nam trong năm 2026.

Hội nghị BRICS lần thứ 18 đánh dấu 20 năm hình thành và phát triển của BRICS, từ diễn đàn phối hợp chính sách kinh tế, tài chính trở thành cơ chế hợp tác đa phương có vai trò ngày càng quan trọng, góp phần nâng cao tiếng nói của các nền kinh tế mới nổi và các nước đang phát triển trong các vấn đề toàn cầu.

Việc Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tham dự Hội nghị tại Ấn Độ có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh Việt Nam là Nước Đối tác BRICS từ tháng 6/2025. Chuyên công tác góp phần triển khai đường lối đối ngoại của Đại hội XIV và chủ trương nâng tầm đối ngoại đa phương; tạo điều kiện để Việt Nam tham gia trao đổi, đề xuất giải pháp đối với các vấn đề về kinh tế, phát triển và quản trị toàn cầu, từng bước chuyển từ “tham gia luật chơi” sang “góp phần định hình luật chơi”, qua đó nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước.

Hội nghị cũng là dịp để Việt Nam chủ động nắm bắt các xu thế phát triển, định hướng hợp tác mới; củng cố quan hệ với Ấn Độ - nước Chủ tịch BRICS năm 2026 - cùng các Nước thành viên và Nước đối tác. Tham gia các hoạt động của BRICS mở thêm không gian thúc đẩy hợp tác về quốc phòng, an ninh, thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, năng lượng, hạ tầng và đổi mới sáng tạo; đồng thời đa dạng hóa thị trường, đối tác, chuỗi cung ứng và tranh thủ các nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh BRICS lần thứ 18, Thủ tướng Lê Minh Hưng đã có bài phát biểu quan trọng, tập trung vào các vấn đề chiến lược được nước chủ nhà Ấn Độ cùng các quốc gia thành viên BRICS đặc biệt quan tâm. Thủ tướng Chính phủ đã đề xuất 3 nhóm nội dung trọng tâm, đó là: nâng cao sức chống chịu và tự cường; làm mới động lực truyền thống, kiến tạo động lực tăng trưởng mới; chuyển hóa hợp tác khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo thành chương trình, dự án cụ thể.

Các nước thành viên BRICS đánh giá cao sự tham gia tích cực cùng những đóng góp trách nhiệm của Việt Nam. Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi khẳng định sự tham dự và bài phát biểu của Thủ tướng Lê Minh Hưng đã góp phần nâng tầm Hội nghị Thượng đỉnh BRICS lần thứ 18.

Trong khuôn khổ chuyên công tác, Thủ tướng Lê Minh Hưng cũng đã có cuộc hội đàm cấp cao song phương quan trọng với Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi. Đây là dịp để Lãnh đạo hai Chính phủ rà soát, đánh giá tình hình thực hiện hợp tác kể từ sau chuyến thăm lịch sử của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới Ấn Độ - thời

điểm hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược toàn diện Tăng cường. Hai bên thống nhất các phương hướng, biện pháp cụ thể nhằm hiện thực hóa các thỏa thuận cấp cao trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, Thủ tướng đã tiến hành nhiều cuộc gặp gỡ cấp cao với lãnh đạo các quốc gia thành viên và đối tác của BRICS, các Trưởng đoàn, các tổ chức quốc tế và nhiều doanh nghiệp hàng đầu của Ấn Độ.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC HÀN QUỐC, MÔNG CỔ CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI TRẦN THANH MÃN VÀ PHU NHÂN

Nhận lời mời của Chủ tịch Quốc hội Hàn Quốc Cho Jeong Si và Chủ tịch Quốc hội Mông Cổ Sandag Byambatsogt, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam thăm chính thức Hàn Quốc từ ngày 06 - 09/9 và thăm chính thức Mông Cổ từ ngày 09 - 11/9/2026.

Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, đạt nhiều kết quả thực chất, chuyển hóa quan hệ chính trị đang phát triển tích cực thành những hướng hợp tác cụ thể hơn, thiết thực hơn. Cụ thể:

Trước hết, các chuyến thăm đã làm sâu sắc hơn quan hệ chính trị và phát huy hiệu quả của kênh ngoại giao nghị viện với cả Hàn Quốc và Mông Cổ. Thông qua gần 30 hoạt động cấp cao và chuyên ngành, các bên đã rà soát toàn diện việc triển khai các thỏa thuận, tháo gỡ vướng mắc và xác định rõ các bước đi tiếp theo trên các lĩnh vực hợp tác. Các cuộc trao đổi của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đều cho thấy các nước rất coi trọng vai trò, vị thế, tiềm năng và triển vọng phát triển của Việt Nam, đánh giá cao tầm nhìn và các biện pháp cải cách gần đây của Đảng và Nhà nước ta. Quốc hội các nước, các đảng phái chính trị mỗi nước đều mong muốn cùng đồng hành với Việt Nam trong quá trình phát triển, thắt chặt hơn nữa quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện Việt Nam - Hàn Quốc và Đối tác Toàn diện Việt Nam - Mông Cổ. Thỏa thuận hợp tác giữa Quốc hội và Văn phòng Quốc hội Việt Nam - Mông Cổ vừa ký cũng như Biên bản ghi nhớ về hợp tác giữa Quốc hội Việt Nam và Quốc hội Hàn Quốc ký kết năm 2025 sẽ tiếp tục là chất xúc tác quan trọng thúc đẩy sự hợp tác giữa các bên.

Thứ hai, chuyến thăm khẳng định vai trò của cơ quan lập pháp mỗi nước và kênh ngoại giao nghị viện trong việc tạo xung lực mới cho các lĩnh vực hợp tác giữa hai nước, đặc biệt trong kinh tế - thương mại - đầu tư và khoa học - công nghệ. Quốc hội Việt Nam và các nước đã cam kết phối hợp chặt chẽ, không chỉ phát huy vai trò lập pháp, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, đầu tư của

doanh nghiệp các nước, mà còn tham gia sâu sát vào giám sát triển khai các thỏa thuận, hiệp định đã ký kết. Với Hàn Quốc, hai bên đặt trọng tâm là xử lý các vướng mắc, thu hút đầu tư chất lượng cao của Hàn Quốc vào các lĩnh vực ưu tiên, đưa kim ngạch thương mại song phương hướng tới 150 tỷ USD vào năm 2030. Lãnh đạo Hàn Quốc khẳng định sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào quá trình triển khai ba siêu dự án về bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và trung tâm dữ liệu. Với Mông Cổ, hai bên quyết tâm nâng kim ngạch thương mại song phương lên 200 triệu USD. Phía Mông Cổ khẳng định sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia các dự án lớn, đặc biệt trong các lĩnh vực như khoáng sản chiến lược, năng lượng tái tạo, những lĩnh vực Mông Cổ có ưu thế như nông nghiệp, đồ len, đồ da để cùng nhau sản xuất, tiếp cận thị trường thứ ba. Trên cơ sở đó, hai bên cũng thống nhất sớm ký mới Hiệp định Khuyến khích và bảo hộ đầu tư.

Thứ ba, chuyến thăm góp phần củng cố vững chắc nền tảng xã hội của quan hệ. Các lãnh đạo Hàn Quốc luôn bày tỏ tình cảm đặc biệt với Việt Nam, coi các gia đình đa văn hóa Việt - Hàn là cầu nối quan trọng cho quan hệ hữu nghị song phương, cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của cộng đồng người Việt Nam tại Hàn Quốc; mở rộng ngành nghề tiếp nhận lao động Việt Nam. Phía Mông Cổ mong muốn tiếp tục thúc đẩy hợp tác giáo dục, du lịch, thể thao và giao lưu nhân dân. Lãnh đạo Mông Cổ cũng khẳng định sẽ tạo thuận lợi hơn nữa để cộng đồng người Việt Nam yên tâm mở rộng làm ăn, sinh sống và học tập ở sở tại.

Việt Nam và hai nước cũng nhất trí tiếp tục hợp tác chặt chẽ trên các diễn đàn khu vực và quốc tế; ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn nghị viện đa phương. Phía Hàn Quốc sẽ chia sẻ kinh nghiệm tổ chức APEC 2025, qua đó hỗ trợ Việt Nam chuẩn bị cho APEC 2027. Phía Mông Cổ tin tưởng Việt Nam sẽ tổ chức thành công APEC 2027 và đề nghị Việt Nam ủng hộ Mông Cổ sớm gia nhập APEC.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA TỔNG THỐNG NƯỚC CỘNG HÒA LIÊN BANG MYANMAR MIN AUNG HLAING VÀ PHU NHÂN

Nhận lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân, Tổng thống nước Cộng hòa Liên bang Myanmar Min Aung Hlaing và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Myanmar thăm chính thức Việt Nam từ ngày 04 - 06/9/2026.

Trong chuyến thăm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân chủ trì lễ đón trọng thể và tiệc chiêu đãi chào mừng đoàn. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Tổng thống Min Aung Hlaing đã có cuộc hội đàm. Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hung, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn có các cuộc hội kiến Tổng thống Min Aung Hlaing.

Tại các cuộc hội đàm, hội kiến, Lãnh đạo Việt Nam nhiệt liệt chào mừng Tổng thống Min Aung Hlaing và Đoàn đại biểu cấp cao Myanmar thăm chính thức Việt Nam; khẳng định chuyến thăm có ý nghĩa quan trọng, diễn ra trong bối cảnh quan hệ hữu nghị truyền thống và Đối tác hợp tác toàn diện Việt Nam - Myanmar có những bước phát triển mới, góp phần củng cố tin cậy chính trị, tạo động lực thúc đẩy hợp tác hai nước phát triển ngày càng sâu rộng, thực chất và hiệu quả, vì lợi ích của Nhân dân hai nước, đóng góp cho sự phát triển của hai nước, cho hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực và thế giới.

Lãnh đạo hai nước đã trao đổi về tình hình mỗi nước, các lĩnh vực hợp tác trong quan hệ song phương; nhất trí tiếp tục củng cố tin cậy chính trị thông qua tăng cường trao đổi đoàn và tiếp xúc cấp cao, các cấp trên các kênh Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và giao lưu nhân dân.

Về các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm, Lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường trao đổi tại các cơ chế hợp tác ở khu vực, quốc tế, trong đó có ASEAN và các cơ chế tiểu vùng sông Mekong; chỉ đạo các cơ quan liên quan của hai nước phối hợp chặt chẽ để Myanmar đảm nhận thành công vai trò Chủ tịch tại Hội nghị Cấp cao Chiến lược hợp tác kinh tế Ayeyawady - Chao Phraya - Mekong (ACMECS) sắp tới tổ chức tại Việt Nam.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, ngày 6/9, Tổng thống Min Aung Hlaing và Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng đồng chủ trì Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Myanmar năm 2026. Tổng thống Min Aung Hlaing đã thăm Tổ hợp Nhà máy VinFast Hải Phòng và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel). Phu nhân Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân Tổng thống Myanmar tham quan làng lụa Vạn Phúc, Hà Nội.

Phát biểu tại Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Myanmar, Tổng thống Min Aung Hlaing nhấn mạnh, hợp tác hai nước không chỉ dừng lại ở lĩnh vực chính trị, ngoại giao, mà được mở rộng và đi sâu vào nhiều lĩnh vực, như an ninh, quốc phòng, kinh tế, thương mại và đầu tư. Hợp tác kinh tế và thương mại phản ánh những tiềm năng to lớn cho sự phát triển trong tương lai của hai nước.

Myanmar hoan nghênh và kêu gọi Việt Nam hợp tác trong việc phát triển cơ sở hạ tầng số, an ninh mạng, chuyển đổi số, các dịch vụ công, công nghệ thông tin, xây dựng môi trường kinh doanh đổi mới sáng tạo. Tổng thống Min Aung Hlaing khẳng định cam kết hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các dự án đầu tư của Việt Nam tại Myanmar, đồng thời ưu tiên cao cho việc thúc đẩy tăng cường thương mại và đầu tư giữa hai nước.

Chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng thống nước Cộng hòa Liên bang Myanmar Min Aung Hlaing và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Myanmar có ý nghĩa quan trọng, góp phần củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống, Đối tác hợp

tác toàn diện, tăng cường tin cậy chính trị giữa hai nước, thúc đẩy mở rộng hợp tác giữa hai nước trên cả khuôn khổ song phương và đa phương.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

ĐÔNG BẮC Á TRƯỚC NHỮNG CHUYỂN ĐỘNG AN NINH MỚI

Đông Bắc Á là một trong những khu vực có vị trí địa chiến lược quan trọng hàng đầu thế giới, nơi tập trung nhiều trung tâm kinh tế, khoa học - công nghệ lớn, đồng thời đan xen lợi ích của các nước lớn. Những năm gần đây, cạnh tranh chiến lược gia tăng, các điểm nóng lịch sử chưa được giải quyết, quá trình hiện đại hóa quân sự và sự phát triển nhanh của công nghệ mới đang làm cho môi trường an ninh khu vực diễn biến phức tạp hơn.

Eo biển Đài Loan tiếp tục là một trong những địa bàn nhạy cảm nhất. Hoạt động quân sự và thực thi pháp luật trên biển gia tăng, cùng với việc các bên củng cố năng lực phòng thủ, làm tăng nguy cơ va chạm hoặc tính toán sai. Đây là vấn đề phức tạp, liên quan trực tiếp đến quan hệ Trung Quốc - Mỹ và an ninh khu vực.

Trên bán đảo Triều Tiên, chương trình hạt nhân và tên lửa của Triều Tiên, các cuộc tập trận và biện pháp tăng cường răn đe của các bên tiếp tục tạo ra vòng xoáy hành động - phản ứng. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc khẳng định các chương trình hạt nhân và tên lửa đạn đạo của Triều Tiên vi phạm nhiều nghị quyết liên quan. Tuy nhiên, bế tắc đối thoại kéo dài cho thấy sức ép đơn thuần khó tạo ra giải pháp bền vững. Yêu cầu đặt ra là khôi phục đối thoại thực chất, thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng Bảo an, hướng tới phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên, đồng thời quan tâm chính đáng đến hòa bình, an ninh và phát triển của các bên.

Tại biển Hoa Đông, tranh chấp đối với quần đảo mà Nhật Bản gọi là Senkaku, Trung Quốc gọi là Điếu Ngư vẫn tiềm ẩn nguy cơ va chạm giữa lực lượng chấp pháp và quân sự. Tranh chấp Nga - Nhật Bản đối với các đảo ở phía nam quần đảo Kuril cũng diễn biến phức tạp. Ngày 13/8/2026, Tổng thống Nga Vladimir Putin thăm đảo Etorofu (Nga gọi là Iturup)- một trong các đảo đang tranh chấp giữa Nga và Nhật Bản; Nhật Bản ngay sau đó triệu Đại sứ Nga để phản đối. Diễn biến này cho thấy bất đồng lãnh thổ tiếp tục là nhân tố cản trở việc cải thiện quan hệ Nga - Nhật Bản. Điểm chung của các điểm nóng trên là sự đan xen giữa tranh chấp chủ quyền, ký ức lịch sử, chủ nghĩa dân tộc và cạnh tranh chiến lược; một sự cố nếu không được kiểm soát kịp thời có thể tạo phản ứng dây chuyền vượt khỏi ý định ban đầu của các bên.

Một xu hướng đáng chú ý là các nước trong khu vực đồng loạt điều chỉnh chính sách quốc phòng. Trung Quốc tiếp tục hiện đại hóa quân đội; Nhật Bản tăng cường năng lực phòng vệ và khả năng phản công; Hàn Quốc phát triển công nghiệp quốc phòng và củng cố năng lực răn đe; Triều Tiên đẩy mạnh chương trình hạt nhân,

tên lửa; Nga tăng cường hoạt động quân sự tại khu vực Viễn Đông. Theo Viện Nghiên cứu hòa bình quốc tế Stockholm, chi tiêu quân sự tại châu Á và châu Đại Dương năm 2025 đạt 681 tỷ USD, tăng 8,1% so với năm 2024. Con số này phản ánh rõ hơn xu hướng tích lũy sức mạnh và tâm lý bất an chiến lược trong khu vực.

Cùng với đó, quá trình tập hợp lực lượng diễn ra rõ hơn. Mỹ tiếp tục củng cố liên minh với Nhật Bản, Hàn Quốc và thúc đẩy phối hợp ba bên; trong tháng 8/2026, quan chức ngoại giao ba nước đã tiến hành các cuộc trao đổi về tình hình Triều Tiên. Quan hệ hợp tác giữa Nga, Trung Quốc và Triều Tiên cũng được tăng cường ở những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, không nên nhìn cục diện khu vực một cách giản đơn như hai khối đối đầu cố định. Ngày 20/8/2026, Tổng thống Hàn Quốc Lee Jae Myung tiếp Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị tại Seoul, trao đổi về quan hệ song phương và tình hình bán đảo Triều Tiên. Sự kiện cho thấy, bên cạnh cạnh tranh và răn đe, nhu cầu duy trì đối thoại, quản lý bất đồng và ổn định quan hệ vẫn hiện hữu. Chính trạng thái vừa hợp tác, vừa cạnh tranh này khiến cục diện Đông Bắc Á có tính linh hoạt, nhưng cũng khó dự báo.

An ninh khu vực ngày càng mở rộng từ lĩnh vực quân sự sang kinh tế, công nghệ, không gian mạng và chuỗi cung ứng. Đông Bắc Á giữ vai trò trung tâm trong sản xuất chất bán dẫn, pin, xe điện, trí tuệ nhân tạo và nhiều công nghệ nền tảng. Vì vậy, kiểm soát công nghệ, dữ liệu, đầu tư và chuỗi cung ứng đang trở thành công cụ cạnh tranh chiến lược. Việc quân sự hóa công nghệ mới, nhất là trí tuệ nhân tạo, thiết bị không người lái và vũ khí tốc độ cao, có thể rút ngắn thời gian ra quyết định, làm tăng nguy cơ nhận định sai và gây khó khăn cho nỗ lực ngăn ngừa leo thang.

Theo các chuyên gia, trong thời gian tới, khả năng xảy ra xung đột quân sự tổng thể giữa các nước lớn vẫn bị kiềm chế bởi hậu quả đặc biệt nghiêm trọng của chiến tranh, sức răn đe hạt nhân và mức độ phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế. Dù vậy, nguy cơ xảy ra sự cố cục bộ, va chạm ngoài ý muốn hoặc khủng hoảng không thể xem nhẹ. Thách thức lớn nhất không chỉ nằm ở sự gia tăng năng lực quân sự, mà còn ở sự suy giảm lòng tin chiến lược và thiếu các cơ chế quản lý khủng hoảng đủ hiệu lực. Bởi vậy, duy trì đối thoại, đường dây liên lạc, minh bạch hoạt động quân sự và kiềm chế hành động làm thay đổi nguyên trạng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Những chuyển động tại Đông Bắc Á tác động trực tiếp đến môi trường hòa bình, ổn định và phát triển của châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có ASEAN. Căng thẳng kéo dài có thể gây gián đoạn thương mại, năng lượng, đầu tư và chuỗi cung ứng; đồng thời làm gia tăng sức ép lựa chọn bên đối với các quốc gia vừa và nhỏ. Trong bối cảnh đó, ASEAN cần tiếp tục giữ vững đoàn kết, vai trò trung tâm, phát huy các cơ chế đối thoại do ASEAN dẫn dắt và thúc đẩy cách tiếp cận an ninh bao trùm, minh bạch, dựa trên luật pháp quốc tế.

(Nguồn: Ban Tuyên giao Trung ương)

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 80 thông qua sáng kiến "Thập kỷ quốc tế về văn hóa vì phát triển bền vững 2027 - 2036": Ngày 04/9/2026, tại Trụ sở Liên hợp quốc ở New York, Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 80 đã thông qua Nghị quyết phát động "Thập kỷ quốc tế về văn hóa vì phát triển bền vững 2027 - 2036", với sự đồng bảo trợ của 103 nước thuộc nhiều khu vực địa lý và trình độ phát triển khác nhau. Đây là sáng kiến do Việt Nam khởi xướng, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong nỗ lực thúc đẩy văn hóa trở thành một động lực thiết yếu của phát triển bền vững trên phạm vi toàn cầu.

Nghị quyết xác định văn hóa là thành tố thiết yếu của phát triển con người, nguồn lực của bản sắc, đổi mới và sáng tạo; đồng thời góp phần thúc đẩy gắn kết xã hội, xóa đói, giảm nghèo và tăng trưởng bền vững. Đại hội đồng Liên hợp quốc kêu gọi lồng ghép văn hóa vào chính sách phát triển, tăng đầu tư cho bảo vệ di sản, giáo dục văn hóa - nghệ thuật, công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo và văn hóa số.

Đối với Việt Nam, việc triển khai Thập kỷ là hành động thiết thực góp phần triển khai đồng bộ các định hướng lớn của Đảng: Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trong đó xác định hội nhập quốc tế là một động lực chiến lược; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, khẳng định văn hóa là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng và động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước; và Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng, qua đó thể hiện tinh thần chủ động đóng góp, tham gia định hình các chương trình nghị sự quốc tế và phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại phục vụ phát triển.

Việc triển khai Thập kỷ sẽ phát huy thế mạnh văn hóa, tri thức và sáng tạo của Việt Nam trong tiến trình hội nhập sâu rộng, đóng góp thiết thực vào kho tàng văn hóa và sự phát triển của văn minh nhân loại, vì hòa bình, thịnh vượng và phát triển bền vững.

- Giá dầu tăng cao và sức ép đối với kinh tế toàn cầu: Giá dầu thế giới tiếp tục tăng mạnh thời gian gần đây trong bối cảnh xung đột Mỹ - Iran gây gián đoạn hoạt động vận chuyển qua eo biển Hormuz. Kết thúc phiên 10/9/2026, giá dầu Brent tăng 6,34%, lên 107,63 USD/thùng, trong khi giá dầu WTI tăng 6,69%, lên 102,48 USD/thùng, cho thấy giá dầu Brent đã lần đầu vượt mốc 100 USD/thùng kể từ tháng 5/2026.

Các vụ tấn công nhằm vào tàu chở dầu khiến lưu lượng hàng hóa qua Hormuz giảm mạnh, buộc nhiều nước nhập khẩu, nhất là tại châu Á, phải tái cơ cấu nguồn cung và tăng mua dầu từ Canada, Brazil, Congo và khu vực Mỹ Latin. Thị trường còn chịu sức ép khi nguồn dầu chưa từ Trung Đông giảm 65% so với cùng kỳ, trong khi loại dầu phù hợp với công nghệ của nhiều nhà máy lọc dầu châu Á ngày càng

khan hiếm. Tồn kho dầu toàn cầu đã giảm khoảng 400 triệu thùng từ đầu năm; dự trữ dầu chiến lược của Mỹ xuống mức thấp nhất kể từ năm 1982, làm thu hẹp khả năng ứng phó với cú sốc nguồn cung mới.

Theo các chuyên gia, diễn biến trên cho thấy thị trường năng lượng thế giới ngày càng nhạy cảm trước xung đột địa chính trị, đứt gãy vận tải và suy giảm dự trữ. Giá dầu duy trì ở mức cao có thể làm gia tăng chi phí sản xuất, vận chuyển, gây sức ép lên lạm phát và tăng trưởng toàn cầu. Cùng với đó, tâm lý bất ổn đang thúc đẩy dòng vốn chuyển sang vàng và các kim loại quý. Thực tế này đặt ra yêu cầu các quốc gia chủ động đa dạng hóa nguồn cung, củng cố dự trữ chiến lược và nâng cao khả năng điều hành nhằm bảo đảm an ninh năng lượng, ổn định kinh tế vĩ mô.

- *New York tăng cường quản lý AI trong trường học*: Theo thông báo ngày 02/9/2026 của Thị trưởng thành phố New York (Mỹ) Zohran Mamdani sẽ tạm dừng trong 01 năm việc sử dụng các phần mềm trí tuệ nhân tạo sinh dành cho trẻ em, học sinh từ bậc 2-K đến lớp 8 trở xuống tại các trường công lập. Quy định nằm trong kế hoạch đánh giá toàn diện tác động của AI đối với trẻ em và được xem là một trong những chính sách quản lý AI trong giáo dục có phạm vi rộng nhất tại Mỹ hiện nay.

Chính sách không nhằm loại bỏ hoàn toàn AI khỏi trường học mà hướng tới sử dụng công nghệ có kiểm soát, phù hợp với độ tuổi. Học sinh trung học phổ thông sẽ được trang bị kiến thức về AI hai lần mỗi năm; một số chương trình thí điểm cho phép học sinh sử dụng nền tảng AI dưới sự giám sát của giáo viên. Giáo viên vẫn có thể ứng dụng AI trong xây dựng kế hoạch giảng dạy và thực hiện công việc hành chính. Thành phố đồng thời khuyến nghị giới hạn thời gian sử dụng màn hình, rà soát và loại bỏ các công cụ công nghệ không thiết yếu.

Quyết định của New York phản ánh yêu cầu ngày càng rõ trong quản lý AI giáo dục: vừa khai thác lợi ích của công nghệ, vừa ngăn ngừa nguy cơ học sinh phụ thuộc, gian lận học tập, suy giảm tư duy độc lập và tương tác trực tiếp. Trong bối cảnh ít nhất 37 bang của Mỹ đã ban hành hướng dẫn về AI trong trường học nhưng chưa có tiêu chuẩn thống nhất, chính sách này cho thấy việc đưa AI vào giáo dục cần được đánh giá thận trọng, dựa trên hiệu quả sư phạm, mức độ an toàn và lợi ích phát triển toàn diện của người học.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

**MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII**

Ngày 22 tháng 8 năm 2026 Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Chương trình hành động số 29-CTrHĐ/TU tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới, với các nội dung cơ bản:

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh trong sạch, vững mạnh toàn diện; tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố trong kỷ nguyên mới.

Tiếp tục củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên gắn với đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm thực sự là hạt nhân chính trị ở cơ sở; xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tư duy đổi mới, năng lực số, năng lực quản trị hiện đại, đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về xây dựng tổ chức cơ sở đảng (12 chỉ tiêu): (1) Trên 90% tổ chức cơ sở đảng hằng năm được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; (2) 100% tổ chức cơ sở đảng được đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tiêu chí, chỉ số cụ thể; kịp thời xem xét, xử lý theo quy định đối với các trường hợp sinh hoạt hình thức, kéo dài, không khắc phục hạn chế, khuyết điểm; (3) Trên 75% tổ chức cơ sở đảng đạt mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ bốn tốt” trên tổng số tổ chức đảng đủ điều kiện đánh giá hằng năm; (4) 100% tổ chức cơ sở đảng ban hành và thực hiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; (5) 100% khu phố, ấp, khu dân cư có chi bộ; (6) Phần đầu thành lập tổ chức đảng tại các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có đủ điều kiện năm sau cao hơn năm trước; (7) Phần đầu hoàn thành 100% hồ sơ được số hóa, cập nhật, quản lý trên hệ thống liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ

liệu chuyên ngành, hình thành kho dữ liệu lớn của quốc gia đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị; (8) 100% tổ chức cơ sở đảng triển khai và sử dụng hiệu quả “Sổ tay đảng viên điện tử”; (9) Phân đầu hoàn thành 100% cơ sở dữ liệu về đảng viên, tổ chức đảng được liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (10) Trên 80% nghiệp vụ công tác đảng được thực hiện trên môi trường số; trên 90% đảng viên tham gia sinh hoạt, học tập trên môi trường số; (11) Mở rộng phạm vi triển khai mô hình “Đảng viên số”, “Chi bộ số”, “Đảng bộ số” năm sau cao hơn năm trước, phân đầu hoàn thành đến năm 2030; (12) 100% tổ chức cơ sở đảng thực hiện tốt công tác quản lý, rà soát, sàng lọc và đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm.

2.2. Về đội ngũ đảng viên (10 chỉ tiêu): (1) Tỷ lệ kết nạp đảng viên hằng năm đạt từ 3% trở lên tổng số đảng viên toàn Đảng bộ Thành phố; (2) Tỷ lệ kết nạp đảng viên là học sinh, sinh viên hằng năm đạt từ 8% trở lên tổng số đảng viên kết nạp mới; (3) Tỷ lệ kết nạp đảng viên trong khu vực ngoài nhà nước (doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp,...) đạt từ 10% trở lên tổng số đảng viên kết nạp mới; (4) Phân đầu đến năm 2030, tăng số lượng đảng viên kết nạp mới là chủ doanh nghiệp tư nhân, người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước đạt và vượt so với giai đoạn 2022 – 2025; (5) Phân đầu tăng số lượng đảng viên kết nạp mới có trình độ thạc sĩ, đại học năm sau cao hơn năm trước; trong đó, tập trung ở các lĩnh vực then chốt về y tế, giáo dục, văn hóa; các lĩnh vực theo định hướng Nghị quyết số 57 - NQ/TW và Nghị quyết số 68 - NQ/TW (trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu số, công nghệ sinh học, tự động hóa/robot, an ninh mạng; sản xuất thông minh, vật liệu mới, năng lượng sạch, môi trường, công nghiệp hỗ trợ; tài chính, logistics, thương mại quốc tế, cảng biển, dịch vụ số, du lịch); (6) Trên 90% đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm; (7) Trên 95% bí thư, phó bí thư cấp ủy tổ chức cơ sở đảng có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên (trừ tổ chức đảng trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước); (8) Trên 95% bí thư cấp ủy tổ chức cơ sở đảng có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; (9) Trên 90% trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và trưởng ban công tác mặt trận khu phố, ấp, thôn, khu dân cư là đảng viên; (10) 100% đảng viên đang công tác được phân công nhiệm vụ cụ thể, gắn với địa bàn, nhóm đối tượng, lĩnh vực phụ trách.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, chuyển trọng tâm từ củng cố sang nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản trị và tổ chức thực hiện ở cơ sở: (1) Hoàn thiện mô hình tổ chức của Đảng đồng bộ, tương ứng với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; (2) phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở phù hợp với đặc thù địa bàn, lĩnh vực và yêu cầu phát triển mới; (3) ban hành, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về chức năng nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của một số loại hình tổ chức đảng; (4) đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi

bộ theo hướng thực chất, hiệu quả; (5) đẩy mạnh phát triển tổ chức đảng trong khu vực ngoài nhà nước và ở những lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; (6) tăng cường vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát.

Về đội ngũ đảng viên

(1) Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên: Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy trong công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên; xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển đảng viên theo nhiệm kỳ và hằng năm, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới theo hướng phù hợp với đặc điểm từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh công tác tạo nguồn theo hướng chủ động phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú thông qua thực tiễn công tác, lao động, học tập và các phong trào thi đua yêu nước; mở rộng, đa dạng hóa nguồn phát triển đảng viên gắn với yêu cầu phát triển Thành phố trong giai đoạn mới; triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; rà soát, hoàn thiện quy trình phát triển đảng viên theo hướng số hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, thẩm tra, xác minh; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng.

(2) Tăng cường công tác quản lý đảng viên trên nền tảng số: Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác quản lý đảng viên theo hướng hiện đại, đồng bộ, số hóa, bảo đảm quản lý chặt chẽ, khoa học và hiệu quả; triển khai đồng bộ Thẻ đảng viên điện tử, Hồ sơ đảng viên điện tử trong toàn Đảng bộ Thành phố; có giải pháp phù hợp tạo điều kiện thuận lợi để đảng viên là sinh viên tốt nghiệp, quân nhân xuất ngũ, người lao động làm việc xa nơi cư trú được tham gia sinh hoạt đảng theo đúng quy định.

(3) Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên: Xây dựng đội ngũ đảng viên Đảng bộ Thành phố có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tư duy đổi mới, năng lực số, tác phong chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới; gắn việc xây dựng hình mẫu đảng viên với triển khai hiệu quả Không gian văn hóa Hồ Chí Minh; đổi mới công tác đánh giá, quản lý và rèn luyện đảng viên theo hướng thực chất, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm công việc, sáng kiến, hiệu quả giải quyết công việc và mức độ hài lòng của Nhân dân làm thước đo chủ yếu; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên tại nơi công tác và nơi cư trú; phát huy vai trò, uy tín, kinh nghiệm của đảng viên cao tuổi trong truyền đạt kinh nghiệm, bồi dưỡng, dìu dắt thế hệ cán bộ, đảng viên trẻ.

(Nguồn: Chương trình hành động số 29-CTrHĐ/TU ngày 22/8/2026 của Thành ủy)

NGHỊ ĐỊNH SỐ 283/2026/NĐ-CP NGÀY 15/7/2026 QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI, NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG.

Nghị định có 68 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/9/2026.

Theo Nghị định, tổ chức, cá nhân vi phạm bị cảnh cáo hoặc phạt tiền; tùy mức độ còn có thể bị tịch thu tang vật, tước chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động hoặc trục xuất người lao động nước ngoài.

Trong lĩnh vực việc làm, hành vi phân biệt đối xử không xuất phát từ yêu cầu đặc thù của công việc bị phạt từ 5 - 10 triệu đồng; khai thác, chia sẻ hoặc sử dụng trái phép dữ liệu về người lao động và thị trường lao động chưa được công bố bị phạt từ 20 - 40 triệu đồng. Mức phạt từ 50 - 70 triệu đồng áp dụng đối với hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ để hưởng chính sách việc làm hoặc cấp chứng chỉ kỹ năng nghề; lợi dụng dịch vụ việc làm xâm phạm lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; mua bán, trao đổi hoặc chiếm đoạt trái phép dữ liệu người lao động mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hoạt động dịch vụ việc làm khi chưa được thành lập hợp pháp bị phạt từ 45 - 60 triệu đồng và phải hoàn trả toàn bộ khoản tiền đã thu cùng lãi phát sinh. Trong tuyển dụng, quản lý lao động, hành vi không khai trình việc sử dụng lao động; thu tiền khi tuyển dụng; không lập hoặc xuất trình sổ quản lý lao động bị phạt từ 1 - 3 triệu đồng. Hành vi phân biệt đối xử, sử dụng lao động chưa qua đào tạo làm công việc bắt buộc phải được đào tạo hoặc không thực hiện chế độ báo cáo bị phạt từ 5 - 10 triệu đồng.

Đáng chú ý, hành vi lôi kéo, quảng cáo gian dối hoặc sử dụng thủ đoạn lừa gạt người lao động; tuyển dụng nhằm bóc lột, cưỡng bức lao động mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự bị phạt từ 50 - 75 triệu đồng. Người sử dụng lao động thu tiền trái quy định phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã thu.

Trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội bắt buộc, hành vi chậm đóng với số tiền dưới 400.000 đồng tại thời điểm lập biên bản bị cảnh cáo. Việc không đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ số người thuộc diện tham gia bị phạt từ 5 - 75 triệu đồng, tùy số lao động và thời gian vi phạm.

Người sử dụng lao động chậm đóng bảo hiểm xã hội bị phạt từ 12% - 15% tổng số tiền chậm đóng, nhưng không quá 75 triệu đồng. Đối với hành vi trốn đóng, mức phạt từ 6 - 75 triệu đồng; trường hợp kê khai tiền lương làm căn cứ đóng thấp hơn quy định, không đóng hoặc đóng không đầy đủ sau khi đã được đôn đốc, mức phạt bằng 18% - 20% tổng số tiền trốn đóng, tối đa 75 triệu đồng.

Ngoài tiền phạt, người vi phạm phải đăng ký đầy đủ người tham gia, đóng đủ số tiền còn thiếu và nộp thêm 0,03%/ngày tính trên số tiền, thời gian chậm đóng hoặc trốn đóng. Quy định mới góp phần siết chặt kỷ luật lao động, nâng cao trách nhiệm của người sử dụng lao động và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)